Do Võ Phi Hùng Cựu Hs Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Số THỨ 1003 — NGÀY THỨ BẢY 19 NOVEMBRE 1921 — NGÀY 20 THÁNG MƯỜI ANNAM NĂM TÂN-DẬU — NĂM THỨ 14

DIRECTEUR — PROPRIÉTAIRE:
NGUYỄN VĂN-CỦA

TÉLÉPHONE : 203
Adresse télégraphique :
LUCTINH — SAIGON

GIÁ BÁN
Một năm .... 12$00 ... 18$00
Sáu tháng .. 6$50 ... 9$00
Ba tháng .... 3$50 ... 4$50

BÁN LẺ MỖI SỐ. . . 0$05
Mua báo thì kể từ ngày mồng một và ngày 16 mỗi tháng và phải trả tiền trước.

Lục Tỉnh Tân Văn

(LỤC-TỈNH TÂN-VĂN & NAM-TRUNG NHỰT-BÁO RÉUNIS)

南中日報新省六

JOURNAL QUOTIDIEN

NHỰT BÁO xuất bản mỗi ngày, trừ ra thứ bảy lễ và chúa nhựt

POUR LES ANNONCES
S'adresser à Saigon :
aux Bureaux du Journal
rue Catinat, 153-155-157 (1er étage)
à Hanoi : aux Bureaux
du Trung-Bắc Tân-Văn
à Paris : chez M. M. Mayence & Cie
9, rue Tronchet

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

Thơ, chèques và mandats gởi mua báo thì đề ngày cho M. NGUYỄN-VĂN-CỦA, Tổng-lý Lục-Tỉnh Tân-Văn, còn tài vụ đặng bảo thì đề cho M. LÊ-HOÀNG-MƯU, chủ Bút.

BÀI DIỄN THUYẾT
CỬA QUAN TỔNG-THỐNG ĐÔNG-PHÁP
MAURICE LONG

ĐỌC KHAI VIỆN THƯỢNG-NGHỊ CHÁNH-PHỦ BỮA 15 NOVEMBRE 1921

VẤN-ĐỀ TẠO-TÁC VÀ NÔNG-VỤ (*Tiếp*)

Ngài nói Nông-vụ đất Nam-kỳ thế xém chưa vừa đủ sức nuôi dân, càng ngày càng sung số. Còn hai chỗ đất rất tốt là đồng Bassac và đồng Tháp-Mười, ở giữa, bên thì Cửu-long-giang, bên thì Tiền-giang và Hậu-giang. Bao giờ hai chỗ đồng ấy mà khai khẩn cho hết, thì mùa màng rất nên thạnh mậu; song cần phải có đủ công dân ở miệt Trung-Bắc là xứ đông dân số lắng vào cho đủ cày cấy.

Muốn đào kinh xẻ rạch cho dưỡng nước là muốn cần yếu của mùa màng, chảy thông vào các đồng ấy, thế phải dùng cho tận lực những phương thế hiện có trong xứ bây giờ dây và cũng lo sửa sang thêm khí dụng, hầu để dào kinh xẻ rạch, công việc càng ngày càng thêm lớn mãi. Như sở xáng, hãy lâu công việc làm trong Nam-kỳ xem cũng đã vừa mạnh; nếu tính sửa sang thêm dặng cho có thể lớn hơn nữa, mà chẳng lo, Nam-kỳ thiếu tay cày cấy, đem công-dân Bắc-kỳ vào thế cho đủ sức làm, thì e ra thời quá đi chăng ? Muốn có thể đem công-dân Bắc vào Nam, nhằm chẳng khó nào khác hơn làm cho dàng xe-lửa Bắc-Nam thông nhau. Hễ dàng xe-lửa Bắc-Nam thông nhau rồi, thì chẳng lo chi công-dân không tức dụng. Bởi vậy, về khoản chuẩn phí, khoản chuẩn để tiếp dàng xe-lửa từ Vinh ra Đông-hà và phòng lập dàng từ Tourane đi Nha-trang, ngài hiến để dùng đến số. Còn một điều, muốn lập riêng một dàng xe từ Bắc vô Nam, mà kẻ nói phải bắt từ Tourane, người lại bàn Vinh làm đài theo sông Cửu-long-giang từ vô Nam-kỳ, không biết sao mà nhứt định. Một điều chắc hơn hết là dàng thời, xét cho kỹ, đã không ngày giờ mà cũng không đủ sức ; vì muốn làm mà chưa nhứt định thì chẳng phải việc năm bảy năm mà rồi trót ngàn kỉ-lô-mét ; lại phải làm dài hơn dàng Tourane vô Nha-trang, thì tốn kém chẳng phải ít lại không thấy lợi chi nhiều. Chi bằng việc ấy để nhường lại cho lớp sau, bây giờ nên lo việc dang lo làm thì hay hơn. Dàng Tourane vô Nha-trang đã trù tính xong, lại quan lộ đều đó có sẵn ; việc làm không dây năm năm ắt xong.

Ngài nói dàng Bắc-Nam thông rồi cũng chưa giải nổi mối mang kinh-tế; còn cần phải nối từ Saigon Nam-van từ buổi mở dàng thông Saigon Vân-nam đi vài giờ thì tới, xem thế càng ngày càng thạnh ; vậy nên phải lo làm dàng xe-lửa Saigon Nam-van chớ chậy. Ấy là mối đầu của dàng xe-lửa từ Nam-van qua Xiêm đó.

Sau rồi coi như thế kho còn rộng, sẽ lo làm nối dàng xe-lửa từ Mytho đi Cantho và Soctrang ; dàng xe này đã trù-tính cũng nhiều năm rồi và là dàng phía Tây Nam-kỳ chở cho rồi mà mở mang thêm nữa.

Nhắc lại dàng xe Bắc-Nam, khi làm nối, cũng sẽ làm luôn một dàng xe đi Tân-lạnh (Dalat) có đủ chỗ ăn nằng; dàng xe ấy hiện nay còn đang trù-hoạch. Ấy là dàng lên núi, có nhà dưỡng-sanh như của Nam-kỳ ; làm ra cho cách chơ chuyển hành lý dặng giãng tiện.

Tới đây, ngài luận về hải khẩu Saigon và Haiphong. Công việc làm tuy chẳng chung tình vào trong sở quốc-trái, song cũng nên lấy quyền riêng mà nhìn cho mở nhằm dặng làm, vì ích lợi cho thuộc địa.

Ngoài việc xáng và xe lửa, phải để phần xuất cho đủ dùng làm cho hoàn thành công-vụ đã kể ra trong các mục-lục còn đang làm, lập nhà máy kia nhà máy nọ nhiều lắm. Ngài chỉ Hãng Xi-măn ở Haiphong, năm nay bán ra cho Trung-hoà và Annales Néerlandaises gần 150.000 tấn : Hiện bây giờ hãng ấy đang mở rộng hãng hai, tương thêng thẳng dây sẽ đặng trở nên một hãng lớn trong thế gian nầy. Ngài tiếp nói Công-sí rượu Đông-pháp ở Haiphong sẽ lập một hãng làm chất hoá-học như những là Soude Chlore, acide, sulfurique, để tải lương nuôi lấm nhà Kỹ-nghệ khác. Bây giờ Ngài kể qua các sở khai mỏ kim. Nhờ lúc mùa đóng năm 1919-1920 bạc cao giá và nhờ Chánh-phủ chuẩn lĩnh 500.000 đồng bạc thưởng, các chủ khai mỏ kim mới có thể bàn đồng hết vừa và cứu vực nổi lỗ tài. Nếu ngày mà họ ngưng, phải biết tại cho nhiều; từ xưa chưa có năm nào mà giá loại kim ba thiếc thường đổi như giá trong mùa hè nầy. Ngài luận qua tới mỏ than và sự người trách lắm về giá bạc cao. Ngài nói giá bạc cao làm lợi chứ không có hại. Có mỏ, lúc giá bạc cao, bán tới 30 đồng, chừng giá bạc hạ thấp, bán còn có 25 đồng. Luận xong về giá bạc, Ngài kể tới Hãng Miniere et Metallurgique, năm ngoái mua mỏ kẽm ở Tonkin, bây giờ gởi lập nhà-máy ở Quảng-yên để lấy 100.000 tấn kẽm, rồi sau sẽ lấy thứ khác nữa. Ngài nói nhờ có các hãng khai mỏ, các lò xi-măn, lò chưng hoá-học, lò kẽm và v.v. Đông-Pháp sẽ trở nên một xứ công-nghệ đứng đây như bên phang Đông nầy.

Tới đây Ngài nói sang qua thì nghề các xưởng và các trại máy đã đóng nên bà chiếc thương thuyền *Albert Sarraut*, *Van Vollenhoven* và *Fils Doumer*. Đoạn Ngài luận lới thế lực các nhà trồng tỉa những Cà-phê, Bông-vải, Cao-su vân vân. Mà nhứt là nhà trồng Cao-su thế rất yếu ; vì Cao-su nhiều giá. Chánh-phủ có chuẩn 500.000 đồng giúp cho, mà thế cũng không vươn nổi, vì tiền bán Cao-su không đủ làm sở phí. Lúc còn giặc, trong hoàn-cầu mỗi môn đều bất giá cao, duy có Cao-su giá bỉ sut lần xuống mãi. Chẳng phải tại thiên hạ ít dùng Cao-su, nên nhiều giá, chợ đến thế ; tại vì bị trở cùng các nước, trước nào thiên hạ đồng dùng nhau trồng tỉnh những Cao-su. Tỉnh như một xứ, năm 1910 bán ra không đầy 8000 tấn Cao-su, tới năm 1920, bán ra hơn 300.000 tấn. Bị xứ nào Cao-su cũng đều thạnh mậu vậy, nên giá hóa ra nhiều. Thế thì nhà trồng Cao-su phải đè dặt cho lắm, chớ mong mỗi như xưa mà làm. Thoản lại trong các nguồn lợi trong xứ, chẳng nguồn nào quan lớn gạo. Ấy là gốc của nền kinh-tế đó. Ngài nhắc giá gạo lúc đầu năm 1920, là lúc bạc cao giá mà giá gạo lại ba tứ ba đồng xuống một đồng ; sánh với một năm, số xuất cảng tới 1.180.000 tấn, giá gạo ở bực trung thượng. Nếu lúc đầu năm nay, còn gạo nhiều dư, bán, thì vinh theo thời giá mà được, có thể vượng lại được. Coi sổ ghi tới ngày 10 Octobre, số gạo xuất cảng đã đặng 1.234.000 tấn, thì năm nay, 1921, tưởng khi số xuất cảng sẽ trội cao không nào bì và nhờ giá trung thượng, số bạc thâu vào cũng nhiều. Hãng than ở Tonkin đã định lấm một bến nước, đặng xe-lửa chạy không tới mỏ than Campha là một mỏ dây dẫn từ xưa trong hoàn-cầu này chưa có mỏ nào bì kịp. Gần mỏ cái ấy, hãng khác lại sắm sửa đồ khí dụng hãng máy để khai các mỏ con khác. Chẳng khỏi bao lâu dây, mỗi năm Tonkin lấy than có ít cũng trên một triệu tấn. Nhờ có than trong xứ, Tonkin mới nổi lên hãng nầy, nhà máy nọ, trường đại-học, trung học v. v., sửa sang các núi lập nhà dưỡng sanh khí, mà nhứt là nhà dưỡng ở Trà-lạch thì cần hơn. Lại cũng phải để phần lo về việc bồi lộ, tu kiều, theo như bản thảo của ông Albert Sarraut đã phòng, đến năm 1923 cho rồi.

Công vụ quá lớn, nếu không có sức tính ; vì làm cho hoàn toàn tốn ít nữa cũng 160 triệu bạc, chia ra : Canh nông từ 35 tới 40 triệu ; xe lửa, 100 triệu ; thành-phố, dưỡng-đường, Học-chánh, dàng sá và công việc không định, ít nữa cũng chừng 25, 30 triệu.

Muốn có đủ dùng cho phu phí, phải chia :

1° — Kho dự-trữ ; nội năm 1922, 1923 lấy cũng dặng 20.000.000 đồng. Thế thì đầu năm 1922 khởi công thì hành theo bản định.

2. — Tiền vay về việc nối dàng xe lửa từ Vinh đi Đông-hà. Tính nội năm đầu 1922 khởi vay 6 triệu bạc.

Còn lại 135 triệu nữa thì vay.

Chẳng tưởng từ đây tới đó, dàng xe Bắc-Nam không lợi vô dặng 10 triệu bạc. Vậy thì tính cho còn vay chừng 125 triệu thôi, song chẳng phải vay một lần. Từ năm 1923 tới 1927, mỗi năm liệu vay chừng một phần năm thôi. Còn về tiền lời định vay làm dàng Vinh, Đông-hà, tới bảy phần rưỡi. Nếu vay đã số rồi, thì mỗi năm tiền lời tới 10 triệu. Vậy từ đây, trong số chi tiêu của kho Đông-Pháp, nên khởi biên lần đi 2 triệu, rồi đem lần lần tử năm đó tới 10 triệu. Vẫn biết công cuộc mở mang chừng nào, các sắc thuế vẫn đặng thêm chừng ấy, song chẳng nên lấy số thêm đó mà dùng, phải để dành cho lớp sau làm công việc khác ; hãy giữ phải một trong các số chi tiêu mà dùng đỡ. Tưởng chắc kiếm cũng đặng chớ chẳng nhọc. Ấy là chắc tính dùng xin cho Đông-Pháp chuẩn cấp nữa.

Tới đây ngài luận qua cách chia chác tiền xuất, lập số chi tiêu, định về khoản nào, mấu nào, mỗi năm là bao nhiêu và luôn về khi mở mang rồi, đất ruộng thêm hơn 500.000 mẫu, mùa màng mỗi năm thêm hơn 500.000 tấn, giá bán thêm lên từ 25 tới 30 triệu đồng, lại hiệt lợi dàng xe-lửa từ Bắc vào Nam nữa, tưởng dư cho lớp sau dùng mở mang công việc trong thuộc-địa nầy lớn nhiều.

Vấn-đề Kinh-tế.

Về Kinh-tế, ngài để luận rằng làm cho mau hoàn toàn các công việc đã kể ra trước đó, thì cội Đông-Pháp sẽ trở nên một cuộc đất đọn sẵn, để cho mối sự hoạt động vô cùng. Ngài kể như mỏ than ở Tonkin rộng lớn cả ngàn kilô-mét vuông, hiện nay đã khai khẩn rồi, thế xem ngày sau trỗ nên một cái trường công-nghệ cả thể. Mấy năm trước bị giặc giã cản trở, không tấn tới nổi, chớ từ mấy năm sau, an giặc rồi, xét bản buôn thạnh phát lại hơn xưa lội phần. Xem lấy giá than đá bất lên càng ngày càng cao đó thì đủ chứng quả thiên hạ cần dùng than càng ngày càng nhiều. Hãng than ở Tonkin đã định lấm một bến nước, đặng xe-lửa chạy không tới mỏ than Campha là một mỏ dây dẫn từ xưa trong hoàn-cầu này chưa có mỏ nào bì kịp. Gần mỏ cái ấy, hãng khác lại sắm sửa đồ khí dụng hãng máy để khai các mỏ con khác. Chẳng khỏi bao lâu dây, mỗi năm Tonkin lấy than có ít cũng trên một triệu tấn. Nhờ có than trong xứ, Tonkin mới nổi lên hãng nầy, nhà máy nọ, trường đại-học, trung học v. v., sửa sang các núi lập nhà dưỡng sanh khí, mà nhứt là nhà dưỡng ở Trà-lạch thì cần hơn. Lại cũng phải để phần lo về việc bồi lộ, tu kiều, theo như bản thảo của ông Albert Sarraut đã phòng, đến năm 1923 cho rồi.

Công vụ quá lớn, nếu không có sức tính ; vì làm cho hoàn toàn tốn ít nữa cũng 160 triệu bạc, chia ra : Canh nông từ 35 tới 40 triệu ; xe lửa, 100 triệu ; thành-phố, dưỡng-đường, Học-chánh, dàng sá và công việc không định, ít nữa cũng chừng 25, 30 triệu.

Muốn có đủ dùng cho phu phí, phải chia :

1° — Kho dự-trữ ; nội năm 1922, 1923 lấy cũng dặng 20.000.000 đồng. Thế thì đầu năm 1922 khởi công thì hành theo bản định.

2. — Tiền vay về việc nối dàng xe lửa từ Vinh đi Đông-hà. Tính nội năm đầu 1922 khởi vay 6 triệu bạc.

Còn lại 135 triệu nữa thì vay.

Chẳng tưởng từ đây tới đó, dàng xe Bắc-Nam không lợi vô dặng 10 triệu bạc. Vậy thì tính cho còn vay chừng 125 triệu thôi, song chẳng phải vay một lần. Từ năm 1923 tới 1927, mỗi năm liệu vay chừng một phần năm thôi. Còn về tiền lời định vay làm dàng Vinh, Đông-hà, tới bảy phần rưỡi. Nếu vay đã số rồi, thì mỗi năm tiền lời tới 10 triệu. Vậy từ đây, trong số chi tiêu của kho Đông-Pháp, nên khởi biên lần đi 2 triệu, rồi đem lần lần tử năm đó tới 10 triệu. Vẫn biết công cuộc mở mang chừng nào, các sắc thuế vẫn đặng thêm chừng ấy, song chẳng nên lấy số thêm đó mà dùng, phải để dành cho lớp sau làm công việc khác ; hãy giữ phải một trong các số chi tiêu mà dùng đỡ. Tưởng chắc kiếm cũng đặng chớ chẳng nhọc. Ấy là chắc tính dùng xin cho Đông-Pháp chuẩn cấp nữa.

Tới đây ngài luận qua cách chia chác tiền xuất, lập số chi tiêu, định về khoản nào, mấu nào, mỗi năm là bao nhiêu và luôn về khi mở mang rồi, đất ruộng thêm hơn 500.000 mẫu, mùa màng mỗi năm thêm hơn 500.000 tấn, giá bán thêm lên từ 25 tới 30 triệu đồng, lại hiệt lợi dàng xe-lửa từ Bắc vào Nam nữa, tưởng dư cho lớp sau dùng mở mang công việc trong thuộc-địa nầy lớn nhiều.

Vấn-đề Kinh-tế.

Về Kinh-tế, ngài để luận rằng làm cho mau hoàn toàn các công việc đã kể ra trước đó, thì cội Đông-Pháp sẽ trở nên một cuộc đất đọn sẵn, để cho mối sự hoạt động vô cùng. Ngài kể như mỏ than ở Tonkin rộng lớn cả ngàn kilô-mét vuông, hiện nay đã khai khẩn rồi, thế xem ngày sau trỗ nên một cái trường công-nghệ cả thể. Mấy năm trước bị giặc giã cản trở, không tấn tới nổi, chớ từ mấy năm sau, an giặc rồi, xét bản buôn thạnh phát lại hơn xưa lội phần. Xem lấy giá than đá bất lên càng ngày càng cao đó thì đủ chứng quả thiên hạ cần dùng than càng ngày càng nhiều. Hãng than ở Tonkin đã định lấm một bến nước, đặng xe-lửa chạy không tới mỏ than Campha là một mỏ dây dẫn từ xưa trong hoàn-cầu này chưa có mỏ nào bì kịp. Gần mỏ cái ấy, hãng khác lại sắm sửa đồ khí dụng hãng máy để khai các mỏ con khác. Chẳng khỏi bao lâu dây, mỗi năm Tonkin lấy than có ít cũng trên một triệu tấn. Nhờ có than trong xứ, Tonkin mới nổi lên hãng nầy, nhà

Quốc-chánh

Bất qua việc nước, ngài nói cái chánh-sách tài-chánh, chánh-sách kinh-tế đều nương theo cái chánh-sách quốc-chánh bổn-xứ, ngài chẳng cần sách lại ; vì khi trước quan Thuộc-địa bổ thượng-thư đã có chỉ-dẫn trong biểu của ngài nạp cho Viện nói về các công-việc lớn cần phải làm trong thuộc-địa nầy. Các ý-kiến của ngài đối với dân bổn-quốc đã giải phân trong từ biểu, trông chẳng còn ai mà chẳng biết, vì mỗi khi luận thuyết ngài thường có bày tỏ luôn. Mà nếu cái ý-kiến của Chánh-phủ giải rõ ràng, không giấu dim, mở làm chẳng ý là tại việc chánh-trị lại làm sái đi. Chỗ tương-phản mà người đôm thấy đó, thấy lời nói với việc làm chẳng in nhau, bởi những người cầm quyền không quyết đoán, biết cách dạy làm như vậy là phải, hiệp ý Pháp-quốc mà mang ngàn-ngại nên chẳng dám làm, cứ dục mưu cầu hưởn, để lần lựa tháng ngày, lo sợ có một điều sanh hậu hoạn. Bây giờ, cơ hội đã đến, đã phải hỏi làm rồi, chẳng còn dêu sợ sệt gì nữa. Chỗ nghị ngờ sợ sệt ấy đều bởi chưa hiểu thấu tâm tánh thật của người bổn-quốc mà ra; nay hiểu biết nhau rồi còn ngờ gì nữa. Bấy giờ đã phải hỏi nói rõ ràng, làm minh-bạch theo như chánh-sách của Pháp-quốc đã giáo truyền cho các đứng á-vi Pháp-quốc trong cõi Đông-Pháp nầy. Những điều Pháp-quốc đã dạy làm là điều của hàng thượng-lưu và bá tánh kêu nài đó. Ngài xin những người phụ-giúp nghĩa vụ Langsa trong xứ nầy phải lấy lòng ngay thật mà tuân y cái chánh-sách ấy, chớ có bỏ qua cái chánh-sách mà Chánh-phủ đã thường cao rao và thường xét nét đâu đó rồi, chẳng còn đối cái chi nữa được. Pháp-quốc làm minh-bạch, làm thật tình và ngay thẳng hẳng hòi. Vậy những dân thuộc hay là dân bảo-hộ, vì tình nghĩa ấy, khá lấy một lòng khẩn khít, trung hậu mà đãi Pháp-quốc. Cái chánh-sách ngay thật, đáng để lòng tin cậy ấy dạy ngài phải xem xét cái quyền Quốc-chánh của người bổn-quốc, thật có một khoản đòi mà thôi, mà là khoản tối trọng. Ngài nói từ ngày đảo nhậm, ngài tưởng không chỗ trách ngài sao chẳng cải-lương cách hội nghị lại cho mới. Kia Trung-kỳ đã lập hội Tư-văn theo kiểu Bắc-kỳ rồi đó. Còn hội nghị quản-hạt còn ai mà chẳng biết rằng sự sắp đặt lại, thêm số nghị-viên Annam vừa theo số dân và số hội-đồng Langsa, đã hầu xong ; còn có một điều chờ châu-phê của Đức Giám-quốc mà thôi chớ. Lại hễ thêm số hội-đồng thì thêm số thừa-sai tuyển-cử lên ; lựa những người có đủ tánh tốt sức biết chọn cử nghị-viên xứng đáng. Hiện nay còn đang trù tính đặng sang năm trình cho thượng-nghị-viện Đông-Pháp xem xét bổn ước định lập một cái phòng Cao-đẳng để đối với quan Tổng-thống Đông-Pháp vực cả quyền lợi người Langsa và Annam trong thuộc-địa nầy.

(Mai tiếp)

L. H. M. lược dịch.

HÁT CẢI-LƯƠNG Ở BẮC-KỲ

(Tiếp theo)

Hát cải-lương ! Hát cải-lương ! Gần một năm nay bà tiếng «Hát cải-lương» ở đâu chốt lưỡi của người trong sáu tỉnh. Ai ai cũng nghe, ai ai cũng biết. Đèn bà nông-nã đi coi, đèn ông lấy nó làm câu chuyện trong khi bàn-bạc. Nhiều người không ham hát bội mà đành đi xem hát cải-lương. Con nít bây giờ không mấy đứa là không biết một hai bài hay là một hai câu, ca giọng cải-lương. Đã biết rằng hát cải-lương hãy còn nhiều chỗ khuyết-điểm mà nghề cho trong, đôi có nghề gì — mà dám chắc tánh thiên-nhiên mỗi chàng — nhưng mà điệu hát nầy phải-khởi ra nhằm thời cho nên làm dân Nam-kỳ được lòng mong-mỏi của dân Nam-kỳ to bấy lâu. Cho hay nhiều lợi thường, nhiều cái hát không được tò-tích cho phong-hóa lắm, song nên bỏ-bê mà không nên chế-độ thời-qua. Vì sao? Vì mỗi bài đều làm một việc gì, không thể nào mà làm cho vẹn-toàn được. Nếu ép thẳng tưởng và con hát cải-lương bây giờ phải đặt tuồng, phải diễn tuồng cho đúng-mực, cho bằng những người trước danh các nước văn-minh đã lâu đời rồi, ấy là biểu làm một việc không làm được chẳng khác nào con nít vừa đứng chựng chưa vững mà muốn chạy nó chạy vậy. Còn một lẽ khác nữa là bầu gánh và thầy tuồng còn phải vì cái trí-độ của người coi hát mới được, cho nên tuồng hát cũng phải tùy cái trí-độ của người coi. Nếu tuồng đặt ý-tứ cao-thâm quá, đâu cho nào con nít vừa đứng chựng chưa vững mà muốn cho nó chạy vậy. Còn một lẽ khác nữa là bầu gánh và thầy tuồng còn phải vì cái trí-độ của người coi hát mới được, cho nên tuồng hát cũng phải tùy cái trí-độ của người coi. Nếu tuồng đặt ý-tứ cao-thâm quá, đâu cho nào con nít vừa đứng chựng chưa vững mà muốn cho nó chạy vậy. Còn một lẽ khác nữa là bầu gánh và thầy tuồng còn phải vì cái trí-độ của người coi hát mới được, cho nên tuồng hát cũng phải tùy cái trí-độ của người coi. Nếu tuồng đặt ý-tứ cao-thâm quá, đâu cho nào con nít vừa đứng chựng chưa vững mà muốn cho nó chạy vậy.

Người đời bài bài nầy không muốn lớp gánh hát cải-lương ut dầu muốn cũng không vẫn mà làm nữa; không muốn đặt tuồng vì thiếu sức mà cũng không muốn làm bạn hát nữa vì trời không phù hạnh cho có tài mà mang giữa rạp. Lại cũng không có bà con anh em chi thuộc về ba hạng người mới kể trên. Cho nên lời bình-phẩm trước kia và sau nầy không vì tư-lợi mà bài bát riêng một ai. Mục-đích bài nầy là vì công-chánh vì luận-lý, vì văn-chương, vì mỹ-nghệ. Thoản có đâu chi nói-lầm ấy là tại nghe chưa cùng mà sai-lầm chớ chẳng phải muốn sai-lầm mà sai-làm. Xin độc-giả xét giùm miễn-nghị.

Hát cải-lương bởi đâu mà ra. Người muốn kiếm, kiếm không ra, kẻ khi không tìm được.

Ai cũng biết rằng Hát cải-lương nầy do gánh hát xiết của ông A... Thuận ở Sadec mà ra. Quả vậy, nhưng mà người đã khảo-cứu ra đâm quyết rằng nguyên gốc hát nầy còn ăn sâu tới mấy năm về trước.

Ngoài lại lối bảy tám năm trước, trong mấy năm 1912-1913 thì thấy đoàn ta còn mê-mệt nghề hát bội. Các ấp rạp hát Cô Ba và rạp hát Cô Tám ở Saigon ngày nào là không chật nít. Tuy đã có nhiều ông, nhiều thầy đã thêm lối « mang rựa đội mũ » « nhẩy cốc nhẩy nhát » không muốn đến hát trường nữa, song nhờ lại đã còn có những người không thuốc về bực thượng-lưu thì mê hát-bội (không có tiếng nào khác hơn tiếng mê mà tả sự ham coi hát bội ấy được) một cách lạ lùng. Tôi nhớ có nhiều người nói cách bất-nhiên rằng đi coi hát là đi coi Cô Năm-Nhỏ mà thôi. Mà thiệt danh Cô Năm-Nhỏ gần đây, trước khi hát cải-lương ra đời hãy còn nổi đậy.

Lúc phần đông dân ta đương mê hát bội, cũng có một hai bực thượng-lưu đâm-thắm phong thuần lực mỹ của người Âu và quen vào ra nơi rạp hát Langsa, « trông người rồi nhắm đến ta » so-sánh rồi thầm hỏi mà muốn cải-lương.

Bởi sao lại hỏ thầm ví cách hát theo tôi chỉ? Duyên cớ như vầy. Ta thường nói: « Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng ». Tự gần người Langsa đã năm, sáu chục năm ra vô lui tới cùng nhau, nghe thấy nhau mỗi ngày. dầu Ta không đến cùng mực thì cũng sáng với đèn. Ta đã đâm-thắm vũ-nhịch của Langsa xem cách bày-trí của người, nếu không tủi-hổ cũng buồn riêng.

Hát bội Annam không có bài tuồng

— Lời nói rằng bạn hát nào đó hát tuồng Đường, tuồng Tống mà cũng không có bổn tuồng để học nữa. Nghe lời nầy ai cũng lấy làm lạ mà tự hỏi lấy mình rằng : Như không tuồng làm sao hát được ? Có tuồng chớ, nhưng mà có cũng như không, là như vầy : Nhà văn-sĩ Việt-nam ta cũng có nhiều người trước danh về văn-kịch. Nhiều bổn tuồng đã dịch ra quốc-ngữ như là : Tuồng Sơn-hậu, tuồng Trà-hoa, tuồng Tử-linh, tuồng Tam-quốc, tuồng Kim-thạch kỳ-duyên, vân vân... Có bổn như Sơn-hậu, Tam-quốc, Kim-thạch kỳ-duyên thì tri-thượng được vì có hai điều trở-ngại. Điều thứ nhứt là có thứ tuồng như Tử-linh, Kim-thạch kỳ-duyên hoặc vì thiên-hạ không ham coi, hoặc vì coi hát không muốn hát mà không thấy bạn nào điền một lần. Điều trở-ngại thứ nhì là có thứ tuồng có điển như tuồng Sơn-hậu, Tam-quốc, nhưng mà hát bội không cần-thận, không mà hát bội không khẩu biết nhiều câu chữ hay là câu hát, muốn tuồng hết ra một lần làm cho người coi phải mệt trí. Cái hay cũng phải có độ lượng mới hay, nếu làm thái-quá hay cũng phải hóa dở. Còn gặp kép hay là đào chưa thạo nghề thì mấy ông nhưng, mấy ông biện theo sau lưng lấy quạt che mặt mà nhắc từ câu, từ chữ. Mà mấy câu nhắc cũng là câu của mấy ông đặt ra chớ không phải học trong tuồng nữa.

Hát bội ta hãy còn có một cái lệ nhận lỗi nữa. Mấy người rất ưa tuồng thường nói nhiều quá, ngồi coi qua mất hết ngày giờ. Đến sau gặp lớp hay mà không ngày giờ hát, phải nhắn bởi một lớp làm cho người xem rất phiền lòng.

Do mấy lời bàn trên đây, có tuồng mà không dùng tuồng, có kẻ hát mà hát không tuồng đáng! Cho nên nói hát tuồng Đường, tuồng Tống không được tuồng, đáng lẽ phải nói hát truyện Đường truyện Tống mới nhằm chọ.

Hát bội không chưng cảnh sơn-thủy. *— Hát theo lối cổ người đi nhằm cho phải lượng trong trí mà hiểu lấy. Đèn vua cung-cấm cũng ý như chỗ là nhà tranh. Một cái bàn làm cầu cũng được mà làm núi cũng song. Muốn đặt một cái sông thì trải một cái mền, mà anh tướng dộn thì cũng chung dưới mền ấy. Tấm màng lụa treo ở giữa, nếu nên lên thì là ngai của vua, chừng bỏ xuống là......, phòng hoa chúc của cô đâu chú rể. Cảnh coi là anh cỡi ngựa, chà buộc nêu đó ở cuối tay là chủ cỡi ánh biết bay!*

Con hát với người coi làm như đã ký-kết cùng nhau trước rồi, hễ bạn hát làm như vậy thì người coi phải hiểu như vậy. Song người coi mỗi lần đến rạp phải nhọc trí mà người lượng đe cũng nhọc trí, mà nhứt là những người đã thấy các nước khác bày-trí rõ ràng đẹp-đẽ khỏi nhọc trí bàn ra.

Cách sắm tuồng không tự-nhiên.

— Chưa biết rằng hình-dạng người ưa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

HỞI NGƯỜI ANNAM Cho nên lộn thuốc của Ngoại-quốc với thuốc Xứ Algérie là Thuộc-địa Langsa. Hễ biết lựa thuốc rồi và thuốc trồng trên đất ở xứ Algérie mà hút, thì tức là dùng đồ thổ sãng Algérie quà thiệt là đồ thổ sãng Đại-pháp và chẳng có thứ thuốc nào ngon bằng. Hãy nên hút thuốc hiệu Trái Đất

ra thế nào rồi ta không đi-tích gì đã ta được thấy rõ hình người xưa, nhưng lấy trí khôn mà xét-nghĩ thì người xưa dầu khác người nay, tưởng cũng không đến đỗi giống tạc mấy loài tường ra rạp. Bởi vậy rất nghi cho một đồ, mặt xanh, mặt đen hay là mặt có vện đỏ không được thiệt lắm. Mấy bộ râu đề là thứ tinh, hi, nộ, ai, lạc, ái, ố, cụ như phụng mang phun râu và x bẻ x.

Điệu hát đã không được toàn hảo lại gặp thời đợi cải-lương tức nhiên không hạp. Thế thì phải chế sửa lại. Thường lệ bắt-bẻ, chê-bai thì dễ, chớ sửa cho nhằm điệu, cho hạp thời-nghi ít người làm được. Cho hay vạn sự khởi đầu nan, lúc ban sơ muốn duy-tân hát bội thiệt chẳng phải trở bàn tay mà thành được.

T. ÂN.

(Sau sẽ tiếp theo).

Các kẹp ra lưỡng cổ một cái đặt-sắc đề là thất tinh, hi, nộ, ai, lạc, ái, ố, cụ như phụng mang phun râu và x bẻ x.

Điệu hát đã không được toàn hảo lại gặp thời đợi cải-lương tức nhiên không hạp. Thế thì phải chế sửa lại. Thường lệ bắt-bẻ, chê-bai thì dễ, chớ sửa cho nhằm điệu, cho hạp thời-nghi ít người làm được. Cho hay vạn sự khởi đầu nan, lúc ban sơ muốn duy-tân hát bội thiệt chẳng phải trở bàn tay mà thành được.

T. ÂN.

(Sau sẽ tiếp theo).

trồng cho, thì nhân-dân còn ngại gì nữa mà chẳng đến hưởng lấy cái ân quí hóa ấy?

NGHỆ-AN

Ngán tiền.

Quan quản Tr.-hồ-Thăng là người có lòng trung thành chăm sóc công-việc, nay được ân nhà nước ban cho ngân tiền.

PHÚ-YÊN

Lụt ngâm.

Tự hạ tuần tháng tám cho đến thượng tuần tháng chín, trời làm lụt mãi, trận này chưa ráo, đã làm trận khác Cho nên các miền thấp tại hai nhiều làm, hoa nhiều lúa mới ngâm sữa, làm đòng, đều bị thối hư hết nhiều lắm. Nay cắt về mười phần chỉ được có 3, 4 mà thôi. Các đồ khó như bắp đậu khoai mì cũng bị nước thối đi nhiều lắm.

Tỉnh Phú-yên năm nay lại đói nữa.

Bá biết lợi.

Vì trận lụt cuối cùng về khoản đầu tháng chín có nhiều nơi trâu bò trôi lênh-nghênh giữa đồng. Mới trông thấy đen thì tưởng như đá biết lội, làm nhiều người phải lắm.

BẮC-KỲ

HÀ-NỘI

Lương bổng của binh lính ở Đông-Pháp

Ngày 24 octobre, quan Toàn-quyền đã ký tờ nghị định để thưởng bổ một đạo binh chi đu quan Giám-quốc Đại-Pháp sửa đổi việc cấp bổng cho các hàng binh lính ngạch khố-đỏ ở thuộc-địa :

Ở Đông-Pháp thì lương bổng tính theo bạc hoa viên mỗi ngày định như sau nầy :

Chánh-quản 1p.40 — Quản 1p.05 — Đội 0p.65 — Cai 0p.50 — Bếp 0p.30 — Lính 0p.25.

Số tiền trả thêm hằng ngày (haute paye cho các hàng ấy mỗi lần tăng lên định như sau nầy :

Chức	Lần thứ 1	Lần thứ 2	Lần thứ 3	Lần thứ 4
Chánh-quản	0 07	0 09	0 11	0 13
Quản	0 07	0 09	0 11	0 13
Đội	0 07	0 09	0 11	0 13
Cai	0 05	0 07	0 09	0 11
Bếp	0 05	0 07	0 09	0 11
Lính	0 05	0 07	0 09	0 11

Tiền phụ cấp vào cái số trả thêm (supplément de haute paye) cho quản, đội, linh định chung như sau nầy :

Lần thứ ter 0p.05 — lần thứ 2e 0p.10 — lần thứ 3e 0p.24 — lần thứ 4e 0p.32. Tiền tắt-khoản mỗi năm là 7 đồng.

Những người tăng quản ở ngoài thuộc địa, để vợ con ở nhà thì được một khoản phụ cấp gọi là khoản ly-biệt (indemnité de séparation), các quản nhơn ở Đông-Pháp thời cứ phụ cấp ấy mỗi tháng 3 đồng giao cho vợ con. Mỗi năm chỉ được một số mà thôi. (Con dưới 15 tuổi mới được).

Các quản nhơn ở Đông-Pháp mà tăng binh ở ngoài xứ mình được phép đi lại cho vợ con hay là bổ-mẹ một phần lương một phần tiền phụ cấp của mình. Những số tiền ấy thì bằng bạc tính theo giá 3 francs một đồng sẽ định như sau nầy không được thay đổi.

Chức	Số tiền đã lại bằng francs	Số giao cho gia quyến bằng bạc
Lính	12 francs	4 đồng
Bếp	15 —	5 —
Cai	18 —	6 —
Đội	36 —	12 —
Quản	60 —	20 —
Chánh-quản	75 —	25 —

HƯNG-YÊN

Ba người chết đuối.

Sáu người cùng đi một chiếc đò từ Hà-nội xuôi đến Mỹ-hại, khi sang qua thuyền khác để lên bến chẳng biết vô ý làm sao phải đâm chết mất ba người, thật là nên ghê thay cho sự đi thuyền ở nơi sông bến phải cho có ý cẩn thận mới được.

VIN TONIQUE

ET

BI-NUTRITIF

DU DOCTEUR RIP

Vệ-sanh TỬU của Lương-ý RIP chế

Thứ thuốc rượu nầy là một vị đại bổ gân cốt cũng là trần kiện tinh-thần, bất kỳ là bao nhiêu tuổi đều uống đặng cả. Những kẻ tuổi cao khí lực suy giảm, vội thấy ngày xuân đã thôn môn hễ uống rượu nầy vô, thì ắt đặng cử lão thành đồng, mặt mày trẻ tốt, coi trẻ, lại mạnh hơn xưa.

Còn con nít biết nhược, đờn bà mất máu, có huyết bạch, có chửa, những kẻ hao tổn tinh thần, hễ uống rượu nầy vào thì mạnh mẽ lắm liệt, da thịt đỏ săn, tinh thần trần kiện.

Giá mỗi ve là ba đồng bạc.

Có trữ bán tại tiệm thuốc Tây ở đường Marin số 190, Cholon.

DÉPÔT PHARMACIE FRANCO-CHINOISE 190, rue de Marins CHOLON.

Vô-tuyến điện

Tin Hanoi ngày 12 Novembre 1921

Quan đại Nguyễn-soái Foch

Tại thành Hoa-sinh-tôn làm lễ đi hài quan tỉnh Huê-kỳ nặc danh. Lễ làm tại nghĩa-địa Arlington, có ông Briand và ông Foch đọc mỗi người một bài diễn-văn rất bi thiết.

Hội nghị Hoa-sinh-tôn

Đức Giám-quốc Huê-kỳ Harding khai hội-nghị đọc diễn-văn nài rằng nhơn-dân trên thế-giới đương khao-khát sự hòa-bình. Từ đây quyền Tự-do và sự công-bình sẽ được vững-dặt nếu các nước biểu đồng-tình mà tự-hạt tiền khỏ hộp lâu nay xuất ra đùng trận-thương dã-chiến, truất tiền đề giết lẫn nhau độ mà dùng về cuộc hòa-bình. Cho nên các nước phải rằng mà chịu thiệt-hại một ít, chứ thiệt-hại không phải là bỏ đường tranh-cạnh đều chi dâu là đều tranh-cạnh ấy có lợi cho nước nhà.

Tin ngày 13 Novembre 1921.

Lễ Đình-chiến tại Ba-ri

Ngày lễ Đình-chiến (ngày 11 novembre) đồng Bourgeois là hội-trưởng Liên-nghị-viện, ông Péret hội-trưởng Hạ-nghị-viện và các quan Thượng-thơ đem nhành bông đến tế mộ công-thần nặc-danh.

Hội-nghị Hoa-sinh-tôn

Ông Hughes được bầu-cử làm hội-trưởng Hội-nghị Hoa-sinh-tôn. Ông Hughes được làm hội-trưởng thì tỏ ý mình muốn giảm đạo chiến-thuyền của Huê-kỳ, Hồng-mao và Nhựt-bổn. Mấy chiến - thuyền xin hủy phá. Còn thuyền của Pháp và Ý-la-lî sau sẽ bàn đến.

Ông Briand nói rằng nếu Pháp được vững-dặt thắng-lợi ngoại-quốc xâm-lăng, thì Pháp sẽ lấy binh liền. Hội-viên vỗ tay khen ngợi.

Thủ tướng Nhựt

Tin ở thành Hồng-kinh rằng : Ông Takahashi lãnh chức Thủ-tướng thế cho ông Hara bị thích-khách.

Thế-giới Tân-văn

Thủ-tướng Nhựt Hara bị thích-khách.

Ngày 4 novembre quan Thủ-tướng Nhựt Hara đến ga xe-lửa thành Đông-kinh đặng đi dự hội Chính-hạnh-Vụ. Di đến nơi thình-lình có một viên Nhựt lối chừng 19 tuổi nhảy đến thích Hara một gươm vào yết-hầu. Quan Thủ-tướng tử liền. Các quan xúm lại đỡ dậy và phỏ về dinh tư. Vì dinh dược 3 giờ đồng-hồ thì Hara tắc hơi.

Phạm-nhơn thích-khách bị bắt xét trong mình có hai cái thơ-mật cái gửi về cho mẹ nó và một cái nữa (không biết gửi về cho ai).

Khi Hara qua đời rồi thì Chánh-phủ bổ ông hà tước Yasuya Uchida Ngoại-giao bộ thương-thơ quyền Thủ-tướng. Ngày 4 novembre Tòa Nội-các nhóm. Có lẽ chánh-sách của Nhựt phải đổi.

Lý-lịch Ông Hara.

Takashi Hara biệt danh là Kei Hara sanh tại Morioka năm 1854. Lúc còn nhỏ người có vào học tại tại Luật-khoa đại-học hiệu ở bộ Ngoại-giao. Nhưng học nửa chừng, chưa gặp khoa-cử nào mà ông đã thôi ngang ra làm nhựt-trình phụ-bút cho báo Hochi. Năm 1897 ông Tổng-lý-sự Inouye đề lịnh sang Caolý thì ông Hara có theo làm đại-biểu cho các báo. Sau ông lại được bổ quan bộ Ngoại-giao. Ông đặc chỉ làm lãnh-sự Nhựt ở Thiên-tân Tân-Châu.

Năm 1898 ông lãnh chức Tham-tá sứ-thần ở Paris. Kế ông trở về tổ-quốc theo phụ-sự cho ông Tổ-tước Inouye bảy-giờ đương lãnh bộ Nông-thương. Sau ông Bá-tước Mutsu (1890-92) lên thế ông Inouye làm Nông-thương bộ Thượng-thơ thì cũng đồng Hara làm Tham-tá.

Ông Hà-tước Mutsu đổi quan lãnh bộ Ngoại-giao thì Hara cũng theo đó. Nhờ đó được bổ làm Quản-lý phòng thương-mãi. Đến năm 1895 Hara thăng chức Thị-lang.

Năm 1896-97 ông đề-cử bổ-viện Quốc-hội kế được bổ làm sứ-thần bên Cao-lý. Ông Cáo-thối trở về làm nhựt-trình, Quản-lý tờ Osaka Mainichi.

Hara là tay bộ-hạ của đức Hoàng-tử trong lúc đức Hoàng-tử hiệp lực Sa-yu-kai khởi nghĩa (năm 1900). Đến sau phe nầy được quyền-thế thì đem Hara lên thế cho Hoshi lãnh Thượng-thơ bộ Lực-lộ—Ngươi ở bộ ấy được sáu tháng.

Qua năm 1901 lại trở về làm nhựt-trình lãnh Quản-lý tờ Osaka Shimpo. Cũng trong lúc ấy đắc cử làm hội-viên phòng Quốc-hội cho đến năm 1908.

Khi đức Hoàng-tử từ chức Tổng-trưởng phe Se-yu-kai thì Tổ-trước Saionji lên thế. Ông Hara lại được chức Lại-bộ thượng-thơ. Năm 1908 Tòa Nội-các Nhựt cáo thối thì Hara đáng đi ngang du-lịch bên Âu-châu bèn MỸ. Có qua Âu-châu năm 1913. Khi lại vào Tòa Nội-các phục chức Lại-bộ thượng-thơ.

Qua năm 1914, Hara nối quyền Tổ-trước Saionji làm Tổng-trưởng cho phe Seiyukai. Tổ-đồ sẽ sau cho đến ngài bị thích-khách, ông Hara vẫn giữ quyền Thủ-tướng cho Chánh-phủ Nhựt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Đông-Pháp Thời-sự

Nam kỳ

SAIGON

Ông tây.

Ngày 9 novembre, xe kéo Trần-văn-Thiên kéo một ông Tây đến đường Kerlan, lối 10 giờ khuya. Ông Tây không trả tiền, biểu Thiên 11 giờ rưỡi trở lại lấy tiền. Khi Thiên trở lại, ông Tây đưa cho Thiên một cái gậy mốt đồng. Thiên thưa không tiền thối. Ông Tây liền giận đề xỉ Thiên, rồi lại xô xe lật hư hành bèn tay trái. Thiết-cơ-bô. Nhưng mà tìm chưa ra ông Tây ghé ấy là ai.

Gái mười lăm.

Thầy Ng.-thanh-Lợi, làm công ở nhà thuốc Lê-văn-Minh có khai rằng chiều của thầy là Mai-thị-Nhơn, 15 tuổi, trốn đi từ ngày 10 novembre tới nay không thấy trở lại.

Rút đơn.

Ngày 11 novembre, Ng.-thi-Tiên, ở đường hẻm Paul Blanchy, thưa Tiết-Nghĩa ăn cắp hồng vàng giá đáng 12p.50 mà trốn. Qua bữa sau Thị-Nghĩa đem vòng lại trả cho nên Thị-Tiên rút đơn.

Thầy coi nít.

Lối 6 giờ rưỡi hôm 12 tây, có người gặp thầy một đứa nhỏ An-nam, trai lối 18 tháng, bỏ nơi đường Mayer, trước cửa nghĩa địa Annam. Quan thầy coi thầy nói là chết bịnh, cho chôn.

CHOLON

Rất rẻ.

Ngày 9 novembre, lối 7 giờ sớm mai, tên Trần-văn-Long, 15 tuổi, Annam, làm công ở nhà máy Orient, ở trên giàng cao 3 thước té xuống, trúng nhằm một miếng sắt, bị vít nặng nơi ngực. Người trong nhà máy lật đật chở đến nhà thương nằm nóc chưa biết thế nào.

Rất ghe.

Ngày 12 novembre, Chung-thi-Sửu, 57 tuổi, ở làng An-lạc, tỉnh Cholon có khai mất một chiếc ghe, giá đáng 250,00 có 2064 bẹy, hàng bẹy, chiều từ 2 giờ đến 5 giờ chiều ngày 7 novembre. Quan phái người đến tận chợ mà trông.

Mấy năm nay thường thấy kẻ lớn đã không rồi mà cũng mọc trái trở, vậy nay nhà nước đề cho rõ phẩm người đến tận nơi mà

Đánh giựt

Chệc Quảng-đông Châu-Toại, 36 tuổi, tại phủ, ở đường Quảng-đông bị bắt vì tội đánh đập Lê-thị-Thuyền, người bán mứt ở đường Phước-Hưng và ăn cắp của người ấy một cái bốp, trong có mười đồng bạc.

Xe dụng

Ngày 13 novembre, xe kéo số 88-C, của Trần-thị-Lê đụng xe máy của Huỳnh-văn-Phụ, ở tại đường Jaccaréo xe máy hư, xe kéo không sao.

Chèo ngay

Trần-chiêu-Luyện-Phan 30 tuổi, làm công ở nhà máy Orient, ở đường Binh-Tây, bị bắt vì tội ăn cắp gạo của nhà máy.

THUDẦUMỘT

Bắt xe giết người.

Ngày 9 novembre, M. B..... Kiểm-lâm ở Thủ-dầu-một đi xe hỏ đến số của tên Phạm-văn-Phải đặng đòng một cây gỗ.

Đến nơi, M. B... xuống xe giao cây sáng của người cho tên Tô-văn-Thai là người giúp việc của ông. Rồi đó ông đi với tên Phạm-văn-Kinh, là em của Phạm-v-Phải, vào rừng bắn cây gỗ. Khi trở lại, còn chừng 10 thước nữa thì đến xe bỏ, tên Thai thấy đã sắm sẵn lên xe trước mới cầm cây sáng để lên xe. Thình lình sáng nổ, đạn bay trúng nhằm đầu trái của tên đánh xe bỏ là Phạm-văn-Ngọc. M. B... liền lật đật bỏ rịt sơ cứu cho Ngọc, rồi chở đến An-thạnh-Tây, đặng đem cho kỳ hơn. Rồi đó mới chở về nhà thương Thủ-dầu-một. Tế ra vừa đến thì Phạm-v-Ngọc vừa chết vì đi xe bỏ xe cho nên mất máu nhiều quá.

Tên Tô-v-Thai bị bắt vì tội vô ý mà giết người.

Sở Sơn-điền Thủ-dầu-một còn đương tra xét.

Trung-kỳ

THANH-HÓA

Trồng trời

Đã mấy hôm nay, tăng từ 7 giờ cho đến 11 giờ ngày nào ở nhà thương cũng có trồng

Hội-đồng Quản-hạt

Kỳ nhóm 9 novembre.

(Tiếp theo)

Một việc nữa xin nầy cũng là ích lợi không càng, là tại Saigon từ đây sắp sau, người cái nhà thuốc thì thì chỉ có một cái nhà thương đông-đủ (Hôpital militaire) đề mà dưỡng binh nhơn mà thôi. Và phải hiểt rằng nhà thương đông-đủ là chỗ dưỡng binh quan võ, cùng là quan Langsa. Chớ chẳng phải đề cho người bổn quốc. Vậy thì tại Saigon không có đường dưỡng những người Saigon nghèo nàn mà bị bịnh; chi cũng không thì đã có nhà thương Drouhet, lại còn nhà thương Chợ-rẫy. Nếu xét ra thì Saigon chịu nhiều phần thiệt hơn Chợlớn về khoản đường dưỡng.

Thấy chỗ khuyết điểm như vậy nên ông hội-đồng *Trương-văn-Bền* mới bàn xin với Chánh-phủ tạo nên một cái đường dưỡng tại Saigon, thế nầy tự nầy dân Saigon hoặc đau bịnh nặng hoặc bị rủi ro bị thương tích, thì sẽ có đường dưỡng gần mà vào đấy, có quan lương-y dưỡng binh cho. Chi như vậy lấy lẽ thì mỗi lần người Saigon có mang tiếng bịnh nặng thì phải chở vào Chợlớn, có nhiều khi đi tới Chợlớn thì bịnh càng thêm nặng, tại có nhiều khi phải chết dọc đường.

Lời xin xin nầy cũng hằng cất đặng một cánh chừa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Hội đua ngựa Saigon

Mùa đua ngựa 1921-1922 sẽ khởi ngày chúa-nhựt tuần tới 20 novembre. Thấy trời mưa mấy lúc sau nầy sới-sả quá, nên ngờ là phải đình ngày mở hội đua lại sau. Nhưng mà cũng may đến nay trời hết mưa rồi nên ngày khởi sự đua không đổi, cứ định chắc ngày 20 novembre 1921, là ngày chúa-nhựt.

Tiền thưởng mỗi bộ

Đua chạy bằng 1.600 thước

Ngựa Zéphyr IT 44 k. | Huynh-liên 47.5
— La Panthère 40 5 | Excelsior 53.
— Barrister 55 | My-nu 42.5

Tiền thưởng Baccara

Đua chạy bằng 2.400 thước

— Pitchouna 47 | Long-duc 45
— Bình-xuân 45 | Hồng-ngọc 41
— Vang-tiên 44 | Mã-th. Long 41
— Jony-walker 43 | Sa-hup 43

Tiền thưởng Aérien

Đua nhảy rào 3000 thước

— Aviatrice 46 5 | Derby 51
— Duong-ngoc 44 5 | Long-dinh 52

Tiền thưởng Essai des Poulains

Đua chạy bằng 800 thước

— Kiêm-dinh 43 | Rintiatia 43
— Négus 43 | Giaieul 43
— Kiêm-bông 43 | Bi-long 43

Tiền thưởng Paleftrei

Đua chạy bằng 2000 thước

— Indigotine 46 5 | Ngoc-Em 42.5
— Char-d'Assaut 44 | Derby 54.
— Majesté 45 5 | Vang-danh 43
— Duong-ngoc 46 | As d'Atout 46.

Hãng EMILE PEYSSON ở Saigon ngang nhà hát Tây, mốn bắt số 4, có cho mướn films Langsa và ngoại quốc đặng hát bóng

Hãng nầy có bán thứ rượu chác đỏ và trắng hiệu VINS BERMOND DE BORDEAUX của hãng Bermond đã lập ra hơn một trăm năm.

Bảo nguyên hàng. Giá rẻ và rượu lại tốt thượng hạng.

Ngày 19 Novembre 1921

VỀ VIỆC TÀI CHÁNH

GIÁ BẠC

	Sous	Roupies
Nhứt bước		2.30
Ngân hàng Đông-Pháp		7.25
Ngân hàng Hongkong-Shanghai		7.25
Ngân hàng Chartered		7.25

GIÁ BẠC ARGENT EN TAS LONDRES

Sous mỗi

Tại Paris ngày 18 Novembre 1921

	Tire-sur	Tire-sur
Ngân hàng Đông-Pháp	20	20 5/8
Ngân hàng Hongkong-Shanghai	20	20 5/8
Ngân hàng Chartered	20	20 5/8

GIÁ BẠC LIVRES STERLING

Tại Paris ngày 18 Novembre 1921

Ngân hàng Đông-Pháp	25.35	172
Ngân hàng Hongkong-Shanghai	25.35	172
Ngân hàng Chartered	25.35	172

QUỐC TRÁI GIÁ ĐỊA-PHÁP

Tại Paris ngày 18 Novembre 1921

	Giá bán	Giá mua
Vé bổ 5 0/0 1915	87.50	87.75
Vé bổ 5 0/0 1916	85 50	85 75
Vé bổ 5 0/0 1918	85 50	85 75

Mễ cốc

Giá thị chỉ đến mùa Chánh bán 102 fr. 50 giá một tấn 1000 kil

Vinhlong	4.70 4.85
Cà-công	4.65 4.80
Sadec	4.60 4.75
Mỹ-tho	4.85 5.10
Nam-vang	4.30 4.35
Gia thường thường lực trung	4.30 4.35

Giá gạo của đến không thời thuế xuất cảng bao lớp jute, giá một tấn 1016

Cẩm Âu-châu nº 1 25/ kilos, tấn	9.15 9.20
Gạo Saigon-Blanc nº 2	8.50 8.60
Gạo Java nº 3 50 0/	7.20 7.50
Tấm	6.00 6.60
Cám	2.50 2.75

Tàu chạy tới.

Chiếc ANGKOR ở bến Pháp sẽ chạy đến Saigon ngày 21 novembre rồi chạy đi Hương-cảng.

Chiếc AMAZON Yokohama sẽ chạy tới Saigon chừng lối 12 decembre.

Tàu chạy đi.

Chiếc ORENOQUE sẽ chạy đi Hongkong 21 novembre.

Nông vụ

Mytho. — Trong miền lũng cấy rồi bắt đi tại kinh năm nước rút mau lai mau ít. Người ta đang lo cấy lại vụ thứ nhì. Lúa sớm đã trổ bông, lúa muộn. Màu năm nay thấu vào chừng hai phần gốc ba mùa thường mọi năm.

Soairiêng. — Mùa màu có hơi kém hơn năm năm năm thường thường. Có nhiều chỗ ruộng bị sâu hại.

Pursat. — Năng gái trong tháng ju liet và Août rồi kế ngập nên lúa hại cho màu mạn. Cấy lúa muộn. Mùa năm nay thấu vào chừng hai phần gốc ba mùa thường mọi năm.

Soairiêng. — Mùa màu có hơi kém hơn năm năm năm thường thường. Có nhiều chỗ ruộng bị sâu hại.

Công-văn

Vì tiết ngày quan quyền Thống-đốc Nam-kỳ ngày 4 Novembre lối 1.

Ông Lê-quang-Liêm đội Bảy Bến-phà sở tại Vinhlong sẽ bổ đi thăng chánh quan Tham-biện chủ-tỉnh Bạclêu (sở Tra lắc).

Bổn-quán lấy làm tiếc cho tỉnh Vinhlong không được ông lên một vị quan thanh liêm và hết lòng lo ích quốc lợi dân như quan *Bác-phủ-Liêm* và lấy làm mừng cho hạt Bạclêu được một vị quan như thế và sẵn đây Bổn-quán chúc mừng cho quan Bác-phủ được vị binh an.

VIN TONIQUE ET BI-NUTRITIF DU DOCTEUR RIP

Vệ-sanh TỬU của Lương-ý RIP chế

Thứ thuốc rượu nầy là một vị đại bổ gân cốt cũng là trần kiện tinh-thần, bất kỳ là bao nhiêu tuổi đều uống đặng cả. Những kẻ tuổi cao khí lực suy giảm, vội thấy ngày xuân đã thôn môn hễ uống rượu nầy vô, thì ắt đặng cử lão thành đồng, mặt mày trẻ tốt, coi trẻ, lại mạnh hơn xưa.

Còn con nít biết nhược, đờn bà mất máu, có huyết bạch, có chửa, những kẻ hao tổn tinh thần, hễ uống rượu nầy vào thì mạnh mẽ lắm liệt, da thịt đỏ săn, tinh thần trần kiện.

Giá mỗi ve là ba đồng bạc.

Có trữ bán tại tiệm thuốc Tây ở đường Marin số 190, Cholon.

DÉPÔT PHARMACI FRANCO-CHINOISE 190, rue de Marins CHOLON.

廣東二天堂大藥房

NHỊ - THIÊN - ĐƯỜNG

PHARMACIE-ASIATIQUE

38, rue de Canton — à CHOLON

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 Octobre 1921.

Ces préparations peuvent être considérées comme ne renfermant aucunes substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi, intime ou externe, aux doses, aux modes de notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Trois cô chi khai nhà thuốc riêng người ở đây sao khỏi lắc mentholée.

Nay chúng tôi xin anh nhằm lời Văn-minh thế giới, mỗi nhà đều có cái chơn tắc, ấy là phải thi-trường cách vệ sanh tử tế, hễ làm thuốc thì phải có phòng làm ý kiểu, lựa chọn cho kỹ lưỡng, lời ích hơn lời, hầu cho người ta dùng thuốc của mình được chắc chắn, thì mới có thể mau phát đạt.

Người tại tỉnh những ai thuốc thường hay trong hai mươi mốt khuôn tinh bên Trung-quốc mà chế ra nhiều thứ Cao-Đơn, Hườn, Tán, Tán, đem qua Nam-kỳ cho Cao-chệt chệt quản-lý lớn đông.

Người hàng già công gần sức hiệp nhau cùng Đường mà nghiên cứu cho chuyên-môn, nơi cai theo phương thuốc bổn xưa mà chế ra cho hợp thổ-nghi cho người Nam-quốc dùng thì mới khỏi làm khổ hại.

Vả chăng xưa nay người nhiều tiền thuốc Bắc tại Nam-kỳ, nên cũng có bán đủ thứ Cao, Đơn, Hườn, Tán, song có nhiều thứ bịt-ẩn đa đoan không thấy nơi nghiên-cứu, lại tại phòng làm bào-hành, mà may thuốc ấy không nghỉ sót cho ra nên đã có nhiều thuốc cho tới khi uống, càng lâu càng mà có lỗi.

Khác như tiệm của tôi đây hiệu là Nhị-thiên-Đường, lập ra tại Tỉnh-thành Quảng-đông, trải ba trăm năm trời trong nước, lại thêm ông nội tôi là người nơi cao kỹ trường thuốc AMAZON Yokohama sẽ chạy tới Saigon chừng lối 12 decembre. nghề-ý, qua ở Nam-kỳ mà làm thuốc nầy đã thâm nhiễm lịch thiệp khắp hết sanh chúng, non sông phụng thờ chỉ nhà người cũng tăng trải lịch lãm người trẻ về Trung-quốc, ở nơi tiệm chánh tại Tỉnh-thành Quảng-đông mà chế thuốc, người nghỉ ở xứ Xuan-kỳ ở nhằm đường Ouai-dé, khi hầu ăn hóa, cho nên người mới lưu tâm tìm tòi những vị thuốc thường nhỏ nó hòa hoãn cho hợp thổ-phong-thổ Xuan-kỳ mà chế ra các thứ Cao, Đơn, Hườn, Tán, đem qua bán tại tiệm ngành của tôi đây cùng là hiệu Nhị-Thiên-Đường ở tại đường Canton số 38, Cholon, thiệt là lủ dụng ra công, bổ phát tài bạch.

Tiệm tôi từ ngày lập ra đến nay, cần cơ khẩn khẩn một lòng cứu thế lợi nhân, chẳng phải như kẻ lừa-nhân, thám cô tử hộ, trọc lợi nhẳng đứa mà làm hại cho nhân-quần xã hội vậy đâu.

Nhưng mà, thuốc tuy hay song không hiểu cho rõ cách dùng, thì chẳng những là tiền rủi ích mà thôi, mà nỗ lại còn sanh ra nhiều điều bất tiện cho mình.

Sau lục tờ rỉ bằng Institut Pasteur, Saigon ngày 15 Octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều tìm bằng máy vị thuốc bên Trung-hoá. Thuốc của tiệm tôi không có món chi làm hại hoá, miễn là trong khi dùng hiệu nghiệm hoặc thua, thì phải cứ coi theo các lời dặn kẻ in kỹ có theo nhân Nói lắc một đều là thuốc, của tiệm tôi đã lâu chẳng hư.

Vậy nên tôi phải làm cuốn sách kêu là VỆ SANH CHỈ NAM, chỉ rõ các thứ thuốc nào dùng về chứng bịnh gì, cử cách dùng thế nào, mỗi thứ trong thời hạng bao nhiêu năng hoặc thua, thì phải cứ coi theo các lời dặn kẻ in kỹ có theo nhân Nói lắc một đều là thuốc, của tiệm tôi đã lâu chẳng hư.

Vậy nên tôi phải làm cuốn sách kêu là VỆ SANH CHỈ NAM, chỉ rõ các thứ thuốc nào dùng về chứng bịnh gì, cử cách dùng thế nào, mỗi thứ trong thời hạng bao nhiêu năng hoặc thua, thì phải cứ coi theo các lời dặn kẻ in kỹ có theo nhân Nói lắc một đều là thuốc, của tiệm tôi đã lâu chẳng hư.

CÁCH MUA VÀ CÁCH GỞI

Như Lục-châu-chơn quân-tử, nội nào muốn mua thuốc của tiệm tôi, thì xin gởi thơ đề cho rõ ràng như vầy nầy :

Monsieur NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Pharmacie-Asiatique.

38, rue de Canton à CHOLON

Vì phải nói cho rõ ràng thì thuốc nào mới muốn cần dùng, thì tôi sẽ lo gởi theo liền nội, chuyến lên sau sẽ đề cho tiền-tri chẳng sai. Song phải gởi Mandat theo cho đủ giá tiền thuốc của mình muốn mua và tiền sở phí gởi theo nhà thơ cũng phải gởi mới cho rõ thơ gởi ngày nào tháng nào cũng là Mandat số mấy.

Mỗi khi hiệt-ni có gởi Mandat cho tiệm tôi thì phải gởi những giấy-tờ (talon) lại cho tôi sẽ làm biên-lai, để phòng khi có đều chi bất tiện.

Như hiệt-ni muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc cần tiện tôi, thì tôi cũng vui lòng mà khi đau cho lắp tắc.

LỜI RAO

Mỗi khi hiệt-ni có gởi thơ đến cho tiệm tôi, hoặc muốn mua thuốc hay là hỏi thăm điều chi, thì xin phải kể lấy cho rõ ràng số nhà ông chỉ ở cùng chức-tước nghiệp nghề mà đừng cho lầng lộn, cho tiệm tôi tiện bề khi đáp cho khỏi điều lầm lẫn.

Monsieur NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Pharmacie-Asiatique

38, rue de Canton. à CHOLON

Bào Dược-phòng chỉ-chánh Cần-Thơ

Đặt tiệc, tùy lòng khach

CÓ PHÒNG QUÁ RỘNG TRÊN LẦU

NHÀ ĂN THỢ LANGSA

Mỗi phòng có sẵn, quạt điện trần

PHÒNG TẮM.

PHÒNG ĐÁM. CHỖ XỨC SỎI, ĐỀU LÀ TINH ANH SẠCH SẼ

SAIGON - PALACE - HOTEL

NHÀ HÀNG ĂN-NGỦ, đường Bờ Charner và Catinat

Mỗi phòng đều có bóng cho khách nghỉ ngơi được ban đêm.

Chơ vì đến sau thấy tới chẳng có vui lòng.

Ban đêm giờ nào cũng được, chỉ-phiếu nào cũng tiếp được.

PHÀI HÚT THUỐC IMPÉRIALES

A. SOURTINAT & Cie — SAIGON

PHARMACIE PRINCIPALE

CỦA ÔNG

L. SOLIRÈNE

nhứt hạng bào-chế sư

KẾ NGHIỆP CHO ÔNG G. RENOUX

ở ngang nhà hát tây. — SAIGON

Tiệm thuốc nầy đứng bực nhứt đã lâu năm rồi và buôn bán lớn hơn các tiệm khác trong cõi Đông-Pháp nầy.

Tiệm thuốc nầy được có tiếng là nhờ chuyên bán thuốc thượng hạng, nhờ có một ông thầy bào-chế nhứt hạng, vẫn là cử-nhơn bác-vật xuất thân, đứng xem sóc việc bào-chế thuốc một cách rất kỹ lưỡng, trúng theo toa của các quan thầy thuốc ra cho người ta; lại nhờ có người Tây và người Nam thầy thầy đều tin cậy.

Tiệm thuốc nầy cứ do theo ý người bạn hàng mà bán thuốc, hoặc tuân theo toa của quan thầy thuốc mà bào-chế, chớ chẳng hề khi nào làm sai, hay là lúc trong tiệm không có thứ thuốc người ta hỏi rồi không đem thứ thuốc khác mà đổi thế vào.

Tiệm thuốc chánh của ông L. SOLIRÈNE khuyên những bạn hàng:

Nên dùng thuốc của ông L. SOLIRÈNE là một người chủ tiệm rất ngay thẳng, chiêu hiền đãi sĩ;

Vì thuốc tinh tân, mỗi lần thuốc bên tây gởi qua đều có thí nghiệm cho rõ tốt xấu, thiệt giả;

Vì có bạn hàng đông đảo, nên bán mau hết, không có thuốc cũ;

Vì có quan thầy bào-chế nhứt hạng, xem xét kỹ lưỡng cách bào-chế thuốc cho y theo toa của quan thầy.

英 YEN-YENG 英

CAFÉ ET RESTAURANT

SAIGON — N°s 35 et 37, Rue Pellerin — SAIGON

La Toussaint 1921

Bên hiệu dời lại 2 căng Phố lầu rộng lớn và sạch sẽ, ở đường Pellerin số 35 và 37. Trên lầu có phòng vắng, để qui khách đãi tiệc.

CAFÉ & RESTAURANT YEN-YENG

N°s 35 et 37, Rue Pellerin SAIGON

NGÀY 5 NOVEMBRE 1921 BÀN HÀNG CƠM-TÂY hiệu YÊNG-YÊNG KHAI TRƯƠNG, tại 2 căng nhà mới

ĐẶT TIỆC. BỒN HIỆU TÙY LÒNG KHÁCH-Việc NẤU NƯỚNG. BÁNH TRÁI, thì THỢ NẤU-LÍN-vần Bổn hiệu thiệt rành nghề.

Còn việc CHƯNG DỌN, CỖ BÀN, Boy cũng là thiện nghệ

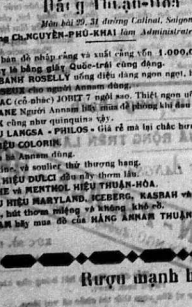

Dầu đánh bóng hiệu MIROR là một thứ tốt hơn hết trong các vật chất để dùng giữ nước sáng và mới luôn luôn cho những đồ mình dùng hoặc loại kim là đồ theo phong thổ nê trước trong xứ thường hay bị ten sét. DÙNG THỬ ĐỂN ÁT CHỊU LIỀN.

Bán lẻ trong cả: tiệm tạp-hóa vì tiệm bán đồ đồng sắt tại Nam-kỳ và Trung-kỳ.

Bán sỉ tại Hãng MARSEILLAISE D'OUTRE-MER.

Một mình trữ bán Ở đường Ohier — SAIGON

Hãy ghé Thuận-Hòa

Mới bài 29, 31 đường Lagrandière, Saigon

Ông Ch. NGUYỄN-PHÚ-KHAI làm Administrateur Délégué

Hãng nầy buôn bán đồ nhập cảng và xuất cảng vốn 1.000.000 quan.

Mau trà hay hay là bằng giấy Quốc-trái cũng đặng.

RƯỢU SAM-BANH ROSELLY uống điều dàng ngon ngọt, hay uống thì thì biết.

RƯỢU BOCHET cho người Annam dùng.

RƯỢU COGNAC (cổ nhác) JOHN 7 ngôi sao. Thiệt ngon uống liều mà lại tỏ.

RƯỢU STELANE Người Annam lấy mua để phòng khi đau lượng hay là ăn không tiêu.

RƯỢU STICK cũng như quinquina vậy.

XE HƠI HIỆU LANGSA + PHILOS + Giá rẻ mà lại chắc bền các hiệu xe khác.

MẪU SƠN HIỆU COLORIN.

Giày cho đờn bà Annam dùng.

Giày tây bottine, và souller thứ thượng hạng.

DẦU THƠM HIỆU DULCI đờn-bà thơm lâu.

DẦU MENTHE và MENTHOL HIỆU THUẬN-HÒA.

THUỐC ĐIẾU HIỆU MARYLAND, ICEBERG, KASBAH và VAGYAR gói 10 điếu, 20 điếu và 50 điếu, hút thơm, mềm và không khô cổ.

Người ANNAM hãy mua đồ của HÃNG ANNAM THUẬN-HÒA thì mới thiệt là giúp cho Đồng-bang.

TỰ DO DIỄN ĐÀN

(Tribune libre)

Quân-tử, Tiểu-nhơn

Con người sanh ra trong hoàng-vũ phân ra làm đẳng nhơn: Thượng-lưu, trung-lưu và hạ-lưu. Trong ba hạng người lại chia ra làm hai bực là người quân-tử, dứa tiểu-nhơn. Người quân-tử là người biết lo học-tập kinh-luân, trau dồi tri-thức cho có giá-trị cao xa thâm trọng, biết phận mình đối với xã-hội thế nào; biết cư-xử với thế thời cho xứng đáng. Đứng làm người quân-tử phải xét cặn kẻ đủ điều, biết sự vui, sự buồn, sự tốt, sự dợ, sự phải, sự quấy, đường vinh nẻo nhục, biết thức thông thời-vụ, biết sự bỉ-thới thạnh suy, kiết-hung thành-bại. Hễ có sự vui mừng thì cho bà-tánh chung vui; có sự lo buồn thì buồn chung với thiên-hạ. Như Tạo-hóa phú cho mình hay biết đều chi trên thế-gian, thì liền kiếm thế truyền bá, diễn giải ra cho mọi người đều hay biết; vậy mới vui lòng. Còn như thấy đặng xa sự phản-vận về đường sinh-hoạt, mối tương-lai, đường tấn-thối của đồng-chủng, thì bứt rứt lương-tâm, âu sầu chung với trăm họ.

Quân-tử thường lấy sự chơn-chánh, đạo-lý, sự nhơn đức mà xử thế. Hễ gặp người nghèo khổ tai-nàn, dầu hao tài, tốn của, lao trí, nhọc thân chẳng màng, cứ lo hết lòng. Hết sức đặng cứu khổ, giải nguy. Vậy mới thỏa lòng.

Còn như thân mình, dầu ngộ cảnh biến nguy, hồi cơ-cản chẳng hề sờn lòng chánh, nạo tri chơn; miễn là gìn mấy điều ngay thật. Thà thọ chữ thanh bần hơn đều trược phú.

Thường người quân-tử hay cần-bần, mở lời diễn-tả, thì dè-dặc từ lời nói, dùng lời thanh tao, nho nhã, diệu êm; mỗi lời đều có nhơn-tử đạo-đức; chẳng dùng lời thô-kịch, nghịch cang-thường luân-lý làm cho hư cái tôn chỉ, giá-trị, làm ra đoạn hậu tấn nó nhiễm cái phong-hóa tồi-tàng.

Siêng luận qua dứa tiểu-nhơn thì biết bao nhiêu là lời chê-bai, khinh bỉ. Sự học-thức coi ra như cuộc trò-chơi, như tuồng trái qua, vô giá. Vậy nên chẳng màng nấu sử xôi kinh. Nào có biết kinh-sử nó vẽ-vang, mở-mang đường tri-thức, linh tánh con người ra làm sao? Còn tạo-hóa sanh mình ra hình-vóc, đủ ngũ tạng lục phủ mà không biết cái xác phàm đứng dưới bóng trời xanh nầy phải xen vào bực nào? và đối với xã-hội thế mô?

Cội văn-chương một mấy chẳng mảng, nên đạo-đức mặc ai dùng đắp. Cứ bo-bo ôm-ấp sự dị-đoan, tà-vạy, sự quấy, sự hư. Người như thế lấy chi mà đối với thế? Trong thân chẳng có một nét tam cang, thường ngũ; không nhân, không nghĩa, không tự tay lễ-độ kẻ khốn-nàn; thấy ai ngộ cảnh âu sầu bi-thảm đành lòng xây lưng ngó lăng. Thật không có một lương tâm. Kẻ tiểu-nhơn lập thường võ nghiệp nghề tùy thân; ở không nhưng, mơ tưởng, sự phi-thường, ước mong của vô cớ. Quanh năm, muốn sự ngỗi không chia của đồi. Trọn đời đứa tiểu-nhơn chẳng muốn nhọc thân lo tính làm sự chi hữu ích cho đời. Còn muốn khởi đoạn làm chi thì làm những đều nghịch lòng thiên-hạ, mong tàng-hạ người lương thiện. Cứ lo ăn no, ngủ kỹ, năm khoanh tay chờ đồng phong thổi cho công danh phú-qui bay đến tạng tay. Đã vậy còn dèo-bòng, đến khi chung cuộc đặng lên chốn tiêu diêu tự-tại.

Ấy vậy, bực thượng-lưu quân-tử, phường đe-tiện tiểu-nhơn là hai bực khác xa trăm nhiệp; nhưng mà hiếm hèn, phàm-phu tục-tử chẳng hổ phận hèn, dám tự-tôn tự-đại xưng mình là bực thượng-lưu quân-tử, mà chẳng biết mình có xứng đáng làm người quân-tử cho chăng?

Nguyễn-nhựt-Tân.

Đức Thịnh 盛

Madame CHAUVIN, Propriétaire

81, Rue Catinat — Saigon

Tiệm tôi bán đủ các thứ hàng Bắc thật tốt — Bán sỉ và bán lẻ như: Đồ cẩn, đồ đồng, đồ kiểu, đồ xưa, đồ chạm, đồ thêu hồng vàng bông bạc, nhiều hột gà, bàng, xuyến, thẻ-bài, sa-bột, lượt lồng đủ các màu lành hưởi, lụa có-đô.—Lụa quần-anh, hồ may mùng, các thứ tố bông và trơn đủ các màu, các thứ nón tây, giày ba, giày tây, giày trường, giày Bắc, các thứ trà ướp bông.— Các thứ ghế đu và ghế thonnet, các thứ rương da và valise, v. v.

Có bán hàng tàu, xuyến đen, lãnh tàu, lãnh Bắc-thảo, hàng cẩm châu, châu xa, rượu, lục-soạn trắng, đồ ren.

HÃNG

Etablissements Industriels DE SAIGON

Ở đường Mac-Mahon, mấn bài 25 rẻ 27

Mới được bên Hoá-kỳ gởi lại một kiểu xe hơi mới, tốt lắm, chở được 15 người bộ hành. Giá re lam.

Hãy đến mà coi.

Lục-châu chư quí vị muốn hỏi điều chi xin viết thơ cho bổn hãng mỗi bài 25 và 27 đường Mac-Mahon, gần đường xe lửa.

ĐẠI GIẢN CỐT, ĐẠI NHƯỢC

VẬN NHI XẢO, GẤY MÓN

HƯ HUYỆT

THỊ DÙNG

LẤY THUỐC HUYỆT

DESCHIENS.

Là một thứ thuốc bổ dược thượng hạng, các danh-y lấy làm công nhận.

Bổ hơn thứ thuốc gì và thuốc có chất sắt. Nhứt dùng trong các Dưỡng-đường thương-hạng.

Hãng chai DESCHIENS, 9 đường Beaujy Paris và các nhà thuốc.

Xin ghé mắt

Kính lời qui ông, qui bà trong Lục-châu xin lưu ý giùm mấy lời Nguyễn-xích-Hồng cáo bạch trong qui báo L. T. T. V. và C. L. đặng khỏi làm trường Huỳnh-công-Phát với trường Nguyễn-xích-Hồng, vì hai trường khác nhau xa lắm!! Nếu làm e cho trường tận tâm lo phận sự, phải mang tiếng theo trường kếu mà chớ!!!

Nay kính tỏ.

HUỲNH-CÔNG-PHÁT

Trong lục-châu qui vị nào muốn dùng rượu chát trắng và đỏ thiệt tốt làm bằng nước trái nho thì nên đến hay là viết thơ cho hãng EMILE PEYSSON ở Saigon, ngang nhà hát Tây, môn bài số 4.

PHÁP QUỐC DÂN CHỦ

Tự-do, Bình-đẳng, Bác-ái

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

Hạt Sốctrang. — Chỗ, ngày tháng và giờ đấu giá: Tại Tòa-bố Sốctrang ngày 5 décembre 1921, đúng chín giờ sớm mai.

Việc đấu giá. — Cho thuê đò ngang tại sông Hiếu-sâu từ xóm Vinh-xuyên đi Thanh-lợi (Làng Mỹ-xuyên) cho mướn ba năm kể từ ngày 1er Janvier 1922.

Nhà giấy đề giấy tờ về việc đấu giá nầy, ai muốn đến xem thì xem: 1er Bureau, 3e section) du Gouvernement và Tòa-bố Sốctrang.

Sốctrang, ngày 31 Octobre 1921.

Quan Tham-biện,

Ký tên: coi không rõ.

Cáo thị

Hội Vinhlong Thương nghệ công-ty kính cho đồng bang hay rằng chiếc tàu «Phan Nuốt» của hội đứa bộ hành và chở hàng hóa từ Saigon đi Nam vian và ghé Mytho, Vinhlong, Sadec, Đất sét, Cái-tàu thượng, Cao-lãnh, Chợ thủ, Hồngngự, Tân-châu, Vĩnh-xương, Vĩnh lợi, và Banam.

Tàu rộng và lớn chia ra làm ba hạng. Xin đồng bang chiếu cố đặng giúp nhau cho nên việc.

Tại Saigon đi mỗi ngày thứ tư tám giờ rỡi.

Tại Nam vian đi mỗi ngày chúa nhựt bảy giờ sớm mai.

Pommade Cadum

Da bị nóng và sanh ngứa

Muốn cho tránh khỏi ngứa và nóng cái da thì phải dùng thuốc đèn Cadum. nó làm dết tức thì. Vì làm da trở nên điệu dàng yêm ái hết nóng bất ngứa. Thuốc đèn Cadum trừ những bịnh Eczéma, boutons, dartres, peau, écailleuse, hémorroïdes, urticaires, crevasse, taigne, coupures, brûlures, plaies, figures, &c. sueurs.

Lời rao

Cho mấy chủ xe kéo cho mướn

Nên dùng thứ Cao su pneus C.G.M chạy xe mình.

Vỏ (enveloppes) hạng nhứt, một cặp 12$50.

Ruột (chambres à air) 5$00

Bán tại Hãng nấu Cao su, ở đường Douaumont Saigon.

Thiệt khéo hạng nhứt

TIỆM-HÒA-CHƠN-DUNG

NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

Số 78 Boulevard Paul Bert Saigon.

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường xảo-nghệ, và được 3 cái bằng cấp đấu xảo trai đồng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư qui vị muốn vẽ xin viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một từ cách-bạch có biên rõ thước tất giá cả và cết nghĩa phân minh.

Trần-văn-Trí

76 rue d'Alsace-Lorraine 76. Tiệm cầm đồ SAIGON

Bán sỉ và lãnh lẻ đồ phụ tùng xe máy và xe kéo. Bận xe máy và xe kéo. Cỏ đóng sẵn xe kéo cho mướn cùng là xe nhà.

Người chủ tiệm nầy đã có làm lâu trong hãng người Langsa, mới lập tiệm cho nên đóng xe khéo chắc chắn và kỹ lưỡng làm mà lại bán giá rẻ hơn mấy hãng khác.

Hãng EMILE PEYSSON ở Saigon, ngang nhà hát Tây, môn bài số 4 có bán đủ thứ đồ y phục cho đờn ông và các cậu trai đồng. Đồ đã tốt theo cách văn-minh, mà giá lại rẻ hơn các nhà buôn bán Đông-pháp.

Có bán áo sơ-mi, cà-ra-cách, nón đi citroi và nón cỏi ngựa, đi máy bay, đi xe hơi, vớ, giày, vớ và quần áo cho con nít, dầu thơm, đồ để dùng đi đường, để dùng học hỉnh, đồ để chơi Tennis, đá banh, vân vân.

Trồng mía

Muốn bán một sở đất hưng luôn một cuộc 40 mẫu, có 15 mẫu trồng mía rồi 5 mẫu. Một hãy trâu tơ, 4 bộ cho lớn, lò nấu đường, cuốc, xuồng, v. v. Tọa-lạt lại tâm rạch Tây-Ninh và mé sông Vaico, gần Châu-thành và ngan bến tàu M. F.

Ai muốn mua hãy hỏi thăm đều chi, xin do nơi quán Lục-Tỉnh Tân-Văn sẽ chỉ rõ cho.

Các nhà phú hộ ở nhằm chỗ không có đèn điển khí thì nên mua đèn hiệu TITO LANDI thắp bằng dầu sáng mà dùng.

Đèn nầy tốt hơn các hiệu đèn khác.

Có trữ bán sỉ tại hãng EMILE PEYSSON ở Saigon, ngang nhà hát Tây, môn bài số 4.

Nước-mắm

Hiệu Huỳnh-Hương + Phan-thiết +

Chủ là TRƯƠNG-LÊ-NGHI.

Lò nước-mắm nầy sáng tạo trên năm chục năm, cách làm kỹ lưỡng, có đem đến phòng thí nghiệm Saigon tra xét ngày 12 Octobre 1921.

Lý-đoán phòng thí nghiệm: Nước-mắm thứ nhứt phải có ám khí muối vừa chừng làm kỹ và đựng kinh.

Chứng rằng nước mắm nhứt hạng.

Như mua được hộp hoa hiệu « LA NOUVELLE CHAMBRE CLAIRE UNIVERSELLE » thì mỗi người đều vẽ được khéo các thứ sơn thủy, hình, vẫn vẫn.

Hộp hoa-hình nầy làm rất kỹ và đúng làm.

Hãng EMILE PEYSSON ở Saigon, ngang nhà hát Tây, môn bài số 4 làm Đại-biểu.

Đèn cây hiệu cái nhỏ

CROWN CANDLES

Của Hãng

COMPAGNIE FRANCO-ASIATIQUE DES PÉTROLES

Xưa nước Nam là thắp đèn thường thì dùng dầu cá, dầu mù u dầu dụ-dù và dầu phộng, vân vân. Cần trong việc quan hôn tang tế thì lại dùng đèn sáp. Các thứ dầu nói trên đó, thắp nó thì mắc công khêu còn đèn sáp muốn dùng nó thì lại mắc công xe, coi ra bất tiện quá.

Từ ngày dầu hỏi phát minh, đèn cây xuất hiện thì được tiện, cho chúng ta nhiều bề: đã sạch sẽ, it tốn mà lại tỏ rạng hơn phần.

Như trong việc quan hôn tang tế mà còn phải dùng đèn sáp thì giá đã mắt mà còn phải mắc công xe, và lại mắc công hơi tìm hoài!

Như nay có thứ đèn cây của hãng Compagnie Franco-Asiatique des Pétroles chế ra đặng thế cho đèn sáp thì tiện cho ta đường lắm. Thứ lớn cỡ, thứ nhỏ cỡ, giá rẻ hợp phận.

Dùng đèn cây của hãng nầy thì xinh đẹp lắm. Hoặc đính miếu chúc chiếu, đông nơi ma thế cho đèn sáp thì lại càng hay, mà it tốn nữa. Nhứt là mấy lực văn-nhân tài-sĩ xét, thấp đèn cây ban đêm mà xem sách hoặc đọc Lục-Tỉnh Tân-Văn thì được khỏi con mắt.

CANOT HOT

Dể chở chuyên mau lẹ, đẻ tuần du điên địa

Hãy lập tức viết thơ thương nghị với *Société Franco-Annamite des Anciens Etablissements*

Charles BARDON

Sté Anonyme en formation

Quai de la Marne, SAIGON (Khánh-hội)

MỘT CÁI KIỂU THEO LOẠI « POPULAIRE », KÊU LÀ AUTO-GLISSEUR Số 630

Chắc chắn, đông kỷ sang giàng đẹp Khoái hoạt lợi làng sạch sẽ. Giá rẻ

Rượu mạnh hiệu DEJEAN đá thơm mà lại ngọt làm cho những tay thạo rượu đều thảy khen ngợi

Chỉ một mình hãng Denis frères có trữ mà thôi

PHARMACIE · PRINCIPALE
Tiệm thuốc Tây nầy dọn dẹp theo cách Văn-minh và lớn hơn hết trong Đông-Pháp nầy, lập ra từ năm 1856
Hồi trước của ông HOLBÉ và RENOUX nay ông SOLIRÈNE nhứt hạng bào-chế sư kế nghiệp
Ở Saigon, ngang nhà hát tây. Bán đủ thứ thuốc tây, tốt thượng hạng và giá lại rẻ. Lục-châu chư quân tử cố cần dùng thuốc tây xin hãy viết thơ cho tiệm thuốc nầy mà mua, thì sẽ được vừa lòng.
Cuốn DƯỢC-TÁNH LƯỢC BIÊN đã xuất bản rồi, ai muốn xin, thì viết thơ cho ông L. SOLIRÈNE, ngài sẽ gởi cho không

HẢNG
ông P. Ribeyrolles et Cie
10, Place du Château d'eau, Saigon
số 10 gần giếng nước Saigon

Có bán máy xay lúa và đồ phụ tùng cho máy.
Thay mặt cho hảng Ông F. H. SCHULE.
Có thợ ráp máy giỏi ở tại hảng.
MÁY TỐT CHẮC. — Ai muốn sắp đề thể nào, thì chỉ giùm không ăn tiền công.

Tiệm đóng xe
Sửa xe và bán đủ đồ phụ tùng
ĐƯỜNG LURO MÔN BÀI 99 VÀ 101
ĐẤT-HỘ (SAIGON)
TRẦN-VĂN-HIỆP chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quí khách đặng rõ: Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là: xe mui, xe hai bánh, xe kiến, xe Tiều, xe bò; cũng có đóng thùng xe hơi theo kiểu kiểm tươi, sơn xe thiệt khéo, làm nệm, mui xe đủ kiểu, và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn: có bán đèn xe đủ kiểu, bán xe cao-su bằng cây giá rẻ hơn tây chở lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiểu đèn tây, đồ bắt kể xe độc chiếc và xe song mã bằng da tây may rất khéo và chắc, có bán yên cỡi, chuông đạp hai tiếng, bình để thắp đèn khi đi theo xe. Sơn xe và sửa xe.
Cái mời quí khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiểu mua giúp làm ngôi thì tôi rất cám ơn ba cõi.
Còn chư quí khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cũng giá cả tôi sẵn lòng hầu đáp.

Lời rao
Cho mấy ông thợ chụp hình, đầu thiện nghệ dầu ham chơi

Tại hãng PHOTO-STUDIO, 136-138 đường Catinat, có bán đủ thứ máy chụp hình hiệu nào cũng có; tính theo giá bên Tây như hiệu Kodak — Richard — Gaumont — Demaria — Monobloc v. v...
Cũng có đủ đồ phụ tùng hết thảy về nghề chụp hình và nghề vẽ cửa (Peinture) bán sỉ bán lẻ cũng được.
Có khuôn để lộng hình chạm khéo lắm, thứ nào cũng có, nhiều bộ hình khắc, chạm tốt lắm.
Có chụp hình cho giấy thuế thân nữa.
Có bán kiến, giấy, đủ thứ thuốc sang hình.
Giấy Bromure 1/2 brillant contraste từ hộp 100 tờ, lớn 13 x 18 thì 5 $ 25 còn hộp 500 tờ thì 22 $ 00.
Có kiến để làm hình máy xứ nóng nực.
Tại hãng Photo-Studio 136-138 Catinat Saigon.

Mỗi lần tôi đi Hớt-tóc thì tôi ưa đến tiệm hiệu NAM-THÀNH-PHỤNG, ở Phố dãy Ba-be, đường Lefebvre số 58. Phòng dọn về vẻ ngồi mát mẻ, có quạt máy, đến khi mà Thợ Hớt-Tóc cũng rành nghề.

Salon de Coiffure
N° 58, RUE LEFEBVRE — SAIGON

Còn khi nào tôi muốn mua Rượu Annam, Rượu Tây, Rượu Tàu, Thuốc Gòvấp, Savon de Marseille, Dầu Menthe, cũng là vật khác thì tôi cũng cứ đến Etablissement Trần-Quan-Diệu N° 58, rue Lefebvre mà mua.

Văn đàn
(Partie littéraire)

Di-tử qui-châu

Bóng ai nhìn xem đã xế tà,
Con đường Châu-địa rất còn xa.
Ngẩn-ngơ mắt ngó thương về chúa,
Dùn-thẳng chơn đi xót lại nhà.
Cám kẻ xiêm vàng sầu bởi quí,
Chạnh người đai ngọc khỏe vì ma.
Ai xuôi vận nước tan tành thế,
Dám hỏi Thiên-công chút vậy mà ?

Du-lử tình-từ

Phận trai là chí bốn phương trời,
Vui thú tang-bồng dạo thử chơi.
Biển rộng mình mông kinh trổi sức,
Non cao chớn-chở Phụng nung hơi.
Thành Nam thú-vị chơi cho toại,
Kinh Bắc công danh đã trải rồi.
Đời gặp thế nào theo thế nấy,
Phận trai là chí bốn phương trời.

Tự thán

Đất rộng trời cao nghĩ chẳng ra,
Ai ôi có biết chút cho là.
Ba duyên khoản khoái lòng cam chạnh,
Một mối quạnh trông dạ xót xa.
Cửa Võ xưa còn mong triệu triệu,
Nhà Lưu nay đã tránh xa xa.
Xây vần máy Tạo no-nao thấy,
Đất rộng trời cao nghĩ chẳng ra.

Phan-trường-Canh.

THAI SỐ 8

Muốn cho rõ mặt làm người,
Cong xương sống, gánh việc đời cho khum.

Xuất thế.

Phụ nữ diễn đàn
(Féminisme)

Nghĩa-vụ chị em ta đối với Gia-đình

(tiếp theo)

Em lại hỏi luôn mẹ em về sự nhan-sắc của đàn-bà có ích cho đời là bởi đâu.

Mẹ em nói rằng : « Con đã hiểu rồi cái sắc của đàn-bà xưa nay làm đổ quán xiêu đình, hư nhà hại cửa, làm cho anh-hùng lạc-phách, hào-kiệt điếng hồn, không biết bao nhiêu mà kể cái tội ác của phường nhan-sắc, của bọn lạc-nhạn trầm ngư, thì con đã hiểu cái nghĩa câu : « *Hữu nhan-sắc hữu ác-đức* » và câu « *Tối-độc phụ-nhơn tâm* » rồi, mẹ không cần giải nữa. Vậy đây mẹ phản-đối lại với những lời người ta ta-thán hàng phụ-nữ có nhan-sắc xưa nay, để con suy nghĩ lấy mà ở đời cho vẹn đạo đàn-bà, và cũng đều kiến-văn có ích cho đoàn nữ-giới ta, mà nhứt là cái buổi văn-minh son phấn, văn-minh xiêm áo nầy.

Cho hay đàn-bà có nhan-sắc, thì dễ làm cho xiêu đình ngã quán người ta, dễ làm cho lạc-phách điếng hồn những trang anh-hùng hào-kiệt từ xưa nay không biết bao nhiêu mà kể đó. Thật cũng phải đó chút. Nhơn-tình ai lại không ái-mỹ. Kìa cái mỹ của nhơn-tạo, như bức tranh khéo, bài văn hay, cái nhà rộng, cái cửa cao, mà người ta còn mê-mẩn trong đấy mà quên đi cả việc phải chẳng của đời thay ; huống-hồ nhan-sắc của con người ta là cái mỹ của thiên-tạo, thì đã biết cái trạng-thời trong ấy phải đến thế nào. Mẹ không cần phải vẽ ra cho rõ cái trạng-thời ấy, mầu diệu quí hóa ấy làm chi, e có đều quan-hệ đến tánh-mạng của hàng nam-tử ta về sau nầy, lấy lời nói đó mà làm cái mục-đích của trường hi-vọng, thì là hại cho xã-hội ta nhiều.

Vậy để mẹ nghịch-luận với các đều mà đàn-bà ta đã mang tiếng xưa nay đó, mà chỉ minh ra, hầu bồ-cứu lại sự phải-chăng của đàn-bà ta sau nầy xử với cái nghĩa-vụ trong gia-đình theo cái đề-luận của con tỏ trên đấy.

Người ta ai cũng biết cái sắc của đàn-bà là « *tối-độc* » là « ác-đức » lấy đấy mà truyền-tụng xưa nay đã thành câu chuyện mỹ-đàm, để trông vào cái đám tiêu-hồn, lạc-phách đó mà nói ; chớ ít ai để lòng tra-cứu cái duyên cớ bởi đâu, cái nhân-quả bởi đâu mà thành ra cái đám đàn-bà có nhan-sắc có đức-hạnh cũng phải mang những đều như sấm như sét của hàng nam-tử ngất-ngơ ngất-ngưởng không lương-tâm, không khí-cốt gia vào. Thật oan uổng cho cái mỹ của thiên-tạo là dường nào ! ! !

Đã tạo-thành cái mỹ qui-hóa vô-hạn, đam cái chung-linh tú-khí của trời đất, thống cái khí-huyết tinh-thần của mẹ cha « *dày dày sẵn đúc một tòa thiên-nhiên* » mà đời không biết trọng biết cưng, không biết gìn biết giữ, để cho nghiên thành ngã nước, để cho sập cửa tang nhà, mà sa vào cái tiếng « tối-độc » « ác-đức » thì còn gì u-mê bằng.

(Còn nữa)

Ng.-thị-Hạnh.

MẤT TRÍ KHÔN
(NÃO BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-cân có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chầy thì kíp phải lẫn lộ. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn ; nếu bằng chẳng có thì sao chép mà để bỏ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiểng mà chớ ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh dữ tợn ấy thì phải dùng một thứ mảnh được hay bổ huyết hiệu là Pilules Pink (*Bổ hoàn linh đơn*)

Những người đờn ông đờn bà mang bịnh khiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc Pilules Pink nầy là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đỗi sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kìa !

NÓN CASQUE HIỆU CON GÀ

Có cầu chứng
PARIS
NÓN XINH ĐẸP
CHO CÁC MIỀN NÓNG NỰC DÙNG

Giá 40 quan tiền tây

Kiểu nầy có để tại Tòa

Giá 40 quan tiền tây

Có bán tại MAGASIN UNIVERSEL
Đường Catinat, môn bài số 187, SAIGON

Lời ngỏ cùng các vị điền chủ ! ! ! Hảng EMILE PEYSSON ở ngang nhà hát Tây, môn bài số 4, Saigon, kính tỏ cho các ông hay rằng có bán một thứ thuốc hiệu RATINOL SPÉCIAL để giết chuột ngoài ruộng MÀ THÔI
Như dùng thuốc nầy thì phải giữ cho khéo, ĐỪNG CHO CÁC LOÀI VẬT TRONG NHÀ ĐỘNG ĐẾN VÌ NÓ THIỆT HẠI LẮM.

BICYCLETTES **ALCYON**
LA 1ère MARQUE DE FRANCE
GAGNANTE DES
"TOURS DE FRANCE" "BORDEAUX-PARIS"
"PARIS-TOURS"
AGENT POUR L'INDO-CHINE
L. CAFFORT
32, 34, 36, Rue Catinat

Những vị nào ở Lục-tỉnh làm ăn buôn bán chắc chắn, tử tế, muốn trữ mà bán sỉ, hay là bán lẻ xe máy hiệu ALCYON và HERCULE thì hãng cũng bằng lòng ưng cho.

DYFOAM Y F O A DYFOAM
Bòng-Bong DYFOAM
Giặt sạch và đượm hết thảy các thứ vải màu
CÓ BÁN KHẮP NƠI
Giá ba cắt (0 30)
DYFOAM Y F O A DYFOAM
HÃNG CÁI: 187, ĐÀNG CATINAT

LA PLUS VASTE ET LA MIEUX ORGANISÉE DE L'INDOCHINE
L. SOLIRENE
PHARMACIE PRINCIPALE
FONDÉE en 1865
SAIGON
PANSEMENTS — LABORATOIRE — SPECIALITÉS — PRODUITS CHIMIQUES — PHOTOGRAPHIE — DROGUERIE — PARFUMERIE — HERBORISTERIE — ACCESSOIRES — BANDAGES
MAISON DE PREMIER ORDRE

CHUYỆN ARẠP

(Tiếp theo)

Chàng A-bữu tâu vậy mà giả trò đau xót hay lắm, cho nên vua thấy phải tin ngay, hết nghi là chàng khổ-khắc vợ chàng từ trước. Vua dạy qua ngó quan thủ-ngự-Quỉ mà dạy lấy cấp cho A-bữu một trăm đồng vàng và một cây gấm huỳnh kim tỏa tữ.

A-bữu lại tạ ơn. Vua phán : « Ngự-đệ cứ đi với quan Thủ-ngự đây Rồi đam vàng và gấm về dùng trong cuộc tống chung ; để thử coi ngự đệ có hết lòng thương vợ hay chăng cho biết. »

A-bữu lui ra. Quan thủ ngự Quỉ dắc chàng vào kho, mở lấy vàng mà giao cho chàng. A-bữu lãnh của mau về dinh, lòng mừng hớn hở, mừng là mừng trong mấy phút đồng hồ mà đặng của bộn bàn, đỡ đặng một lúc túng cùng thắc ngặt.

Nói về Nữ-hạt nằm yêm diềm mà chờ A-bữu. Khi nghe tiếng động, cửa mở, nàng liền vụt tốc mền ngồi dậy chạy ra mừng rỡ hỏi rằng : « Chàng đi có xong chăng ? » A-bữu đưa vàng và gấm lên, cười và diễu rằng : « đây nầy, bậu có thấy chưa ? Bậu có tài *khóc dầm* còn ta lại thua chi bậu ? »

Rồi đó chàng nghĩ rằng việc dối vua và hoàng hậu đây chẳng khỏi sanh chuyện. Bởi đó chàng nói hở cho vợ biết, phòng hai đàng có gặp nhau mà tính cho êm. Chàng lại nói: « vì là mình bây giờ làm cho vua với hoàng hậu hối rối chừng nào thì sau vua và hoàng hậu càng đẹp lòng chừng ấy, may mà người còn ban thêm vàng bạc nữa chăng ! » Bàn thế ấy, nên hai vợ chồng A-bữu tính dối vua thêm nữa.

Buổi ấy vua tuy mắc việc triều chánh nhiều, song nóng nảy hỏi cung mà phân ưu với hoàng hậu về đám tang của nàng Nữ-hạt, vua liền bãi trào.

Vua về chánh cung, sau có quan thái giám Mết-Ru hộ giá.

Vua bước vào cửa xem thấy hoàng hậu ngồi trên ghế hoa, mặt buồn dàu dàu, hai con mắt còn chưa ráo lụy. Vua thẳng đến trước mặt khuyên hoàng-hậu như vầy : « Thôi, ái-khanh chớ có rầu chi lắm. Trẫm đây cũng đau xót cho Nữ-hạt vô cùng. Nhưng mà ta phải nghĩ là tại số trời đã định ; người đời ai dễ sống trăm năm. Dầu ái-khanh thương tiếc cho mấy thì nàng cũng đã chết rồi. Chi bằng để cái thương ấy mà nhập qua cho trẫm chẳng phải là hay hơn ? »

Hoàng-hậu nghe qua chưng hửng, vì rầu đây là rầu cho Nữ-hạt chích-đôi, chớ nào để nàng cũng chết. Hoàng-hậu nghẹn ngào, một chập mới nói rằng : « Tâu bệ-hạ, thiếp chẳng hiểu vì sao mà Bệ-hạ phán như vậy. Thiếp buồn đây là vì thương A-bữu tuổi xanh mạng yểu và Nữ-hạt, chích đôi. Té ra Bệ-hạ lại nói Nữ-hạt cũng chết, thì thiếp ngạt nhiên lấy làm kỳ quá.

Vua tưởng mình hay tin Nữ-hạt chết vậy là chắc lắm, nên nghe mấy lời hoàng-hậu rồi thì day lại ngó quan thái-giám cười rằng : « Đó khanh thấy chưa, thiệt đàng bà hay lảng trí quá. Khi nãy khanh có nghe có thấy rõ ràng với trẫm chớ ! » Rồi vua day qua hoàng-hậu mà rằng : « Ái-khanh chớ khóc A-bữu làm chi nữa. Nó còn sống sờ-sờ mà. Có khóc thì khóc Nữ-hạt kia : A-bữu mới chạy vào điện mà báo rằng vợ nó thác cách đây chưa đầy mấy lúc. Trẫm có ban cho nó một trăm kim tiền, và một cây gấm đặng nó lo cuộc tống chung cho Nữ-hạt. Mấy lời ấy vào tai hoàng-hậu như những lời giả ngộ của vua. Hoàng-hậu cứ tưởng rằng vua nói vậy đặng làm cho mình tin lời vua nói trước kia hơn, nên hoàng-hậu đáp : « Muôn tâu Bệ-hạ, bệ-hạ hay nói chơi với thiếp thì là khi nào kia, chớ còn cơ hội nầy xin bệ-hạ chớ có nói chơi vậy nữa không phải. Đây nào phải Nữ-hạt thác đâu, chính thiệt là A-bữu thác, nên xin Bệ-hạ để mà thương hại nó với. »

Vua lập nghiêm mà đáp : « Trẫm chẳng nói chơi đâu. Thiệt là Nữ-hạt đã thác, chớ còn A-bữu thì sống sờ-sờ mà. »

Hoàng-hậu thấy ý vua nói tỉnh thì đáp : « Bệ-hạ lảng tánh nên mới nói vậy. Thiếp xin nói lại một lần nữa rằng A-bữu đã thác rồi, và vợ nó còn sống đó. Nữ-hạt vào đây mới ra về chưa quá một giờ. Nó đến ra mắt thiếp, thì thấy nó khóc dầm, và hỏi nó nói, thiếp mới hay, thiếp mới buồn, chớ không vậy thì thiếp đâu có sa nước mắt. Cả cung nhơn đều thương mà khóc theo, đó xin bệ-hạ xem thì biết. Xin bệ-hạ hỏi chúng nó coi, thiếp có ban cho Nữ-hạt một trăm kim tiền và một cây gấm tốt. Thiếp vừa muốn sai đam tin dàng cho bệ-hạ, kế thánh giá ngự đến. »

Vua cả cười mà rằng : « Ái-khanh sao có cượng cải lạ vậy ? Nầy, A-bữu thác, Nữ-hạt sống, cái là trẫm nói đó. » Hoàng-hậu đáp : « Tâu thánh thượng, quả là Nữ-hạt thát mà. Xin thánh thượng đừng khiến thiếp tin lấy việc không phải có. »

(Sau sẽ tiếp theo)

Tại hãng EMILE PEYSSON ở Saigon, ngang nhà hát Tây, môn bài số 4, có bán đủ đồ cho đồng-bang ta dùng. Hàng hóa đã tốt mà giá lại rẻ lắm, chẳng hãng nào bì kiệp. Lục-châu quí-vị nào muốn mua đồ chi thì xin mời đến hãng hay là viết thơ thì sẽ được vừa lòng.
Có bán đèn TITO-LANDI. — đồ sơ-mi, cà-ra-oạch, nón đủ thứ, giày vớ cho người lớn và con nít, dầu thơm, đồ đi đường, quần áo cho con nít, đồ đặng họa hình, hộp họa hình « La nouvelle Chambre claire universelle » đồ đi chơi Tennis, đá banh, thuốc giết chuột ngoài đồng Ratinol spécial. — Rượu chát đỏ và trắng bán nguyên thùng hiệu Vins Bermond de Bordeaux.

L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦA
SAIGON — IMP. DE L'UNION TIRAGE 3500 EXEMPLAIRES

Saigon le 29 Novembre 1921